

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025
về việc ban hành bộ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực Công Thương thành phố Hà Nội**

(Tiếp theo Công báo số 340+341)

PHỤ LỤC SỐ 45

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

**Tên dịch vụ: Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa
qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC**Trang****I. QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật
3. Áp dụng định mức

II. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

1. Quy trình thực hiện dịch vụ
2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành quy định quy trình, tiêu chí chất lượng dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật với các thành phần cơ bản: định mức lao động, định mức vật tư, định mức máy móc, thiết bị và các chi phí gián tiếp để hoàn thành một dịch vụ “Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử” của các đơn vị cung ứng dịch vụ.

1.2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng phục vụ quản lý nhà nước lĩnh vực công thương và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực công thương được giao theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật này.

2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng trên cơ sở quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm các hao phí về lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ “Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử”.

2.1. Định mức lao động

Định mức lao động là mức hao phí cần thiết tính bằng ngày công của các loại lao động trực tiếp (thực hiện) phù hợp yêu cầu, để hoàn thành một dịch vụ “Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định.

Mỗi công lao động tương ứng với 8 giờ làm việc; loại lao động yêu cầu được xếp ngạch trong bảng lương ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 24/12/2004 của Chính phủ và các quy định hiện hành khi có sự thay đổi về chính sách tiền lương thay thế Nghị định 204/2004/NĐ-CP của các cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp đơn vị, tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công không có các chức danh lao động như trong bảng định mức thì có thể áp dụng lao động khác đảm bảo yêu cầu về trình độ lao động và kinh nghiệm của lao động tương đương với bậc lao động quy định trong bảng định mức.

2.2. Định mức máy móc, thiết bị

a) Định mức máy móc, thiết bị là mức hao phí cần thiết trực tiếp của các loại máy móc, thiết bị phù hợp yêu cầu để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định; Mức hao phí máy móc, thiết bị tính bằng ca máy, mỗi ca tương ứng với 8 giờ.

b) Khi xây dựng đơn giá: Giá ca máy móc, thiết bị được tính theo giá công bố của đơn vị có thẩm quyền tại thời điểm tính giá hoặc tính như sau:

Giá ca máy móc, thiết bị có sử dụng điện năng (hoặc nhiên liệu khác) được tính bao gồm chi phí khấu hao máy, chi phí điện năng (hoặc nhiên liệu khác) sử dụng máy tương ứng với công suất tiêu thụ của máy móc thiết bị.

Giá ca máy ô tô được tính theo giá thị trường tại thời điểm tính giá và phù hợp với quy định của pháp luật về dịch vụ thuê, mua ngoài.

2.3. Định mức vật tư

Định mức vật tư là mức hao phí cần thiết của nguyên liệu, vật liệu trực tiếp (bao gồm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, động lực, công cụ, dụng cụ tiêu hao và hao hụt), tính bằng số lượng và chủng loại các loại vật tư phù hợp yêu cầu để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định.

2.4. Chi phí gián tiếp

Là các chi phí gián tiếp, được quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của tổng các hao phí về lao động, máy móc, thiết bị và vật tư trong quá trình triển khai thực hiện hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử”; bao gồm chi phí lao động, thiết bị, vật tư gián tiếp (quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ) và chi phí gián tiếp khác (nếu có).

Khi xây dựng đơn giá, chi phí gián tiếp được tính bằng tỷ lệ % nhân với tổng chi phí lao động, máy móc, thiết bị và vật tư theo quy định tại bảng định mức.

3. Áp dụng định mức

3.1. Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử bao gồm các hao phí lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp của đơn vị thực hiện đối với 01 kế hoạch. Tiêu chuẩn tính định mức là 30 đơn vị tham gia (mỗi đơn vị tham gia cung cấp tối thiểu 03 sản phẩm).

a) Trường hợp tăng N đơn vị tham gia thì định mức lao động và định mức máy móc thiết bị được nhân với hệ số tăng là $k=1+(N \times 0,025)$.

Ví dụ tăng 2 đơn vị tham gia thì định mức lao động và định mức máy móc thiết bị được nhân với hệ số tăng là $k=1+(2 \times 0,025) = 1,05$.

b) Trường hợp giảm N đơn vị tham gia thì định mức lao động và định mức máy móc thiết bị được nhân với hệ số giảm là $k=1-(N \times 0,025)$.

Ví dụ giảm 3 đơn vị tham gia thì định mức lao động và định mức máy móc thiết bị được nhân với hệ số giảm là $k=1-(3 \times 0,025) = 0,925$.

3.2. Định mức chưa bao gồm hao phí, chi phí:

a) Chi phí tạo lập tài khoản/sàn TMĐT, Thiết kế gian hàng/bộ nhận diện (Banner, logo, giao diện, viết nội dung giới thiệu, hình ảnh sản phẩm chất lượng cao); Nhân sự cập nhật sản phẩm, xử lý đơn hàng, trả lời khách hàng; Chạy quảng cáo trong sàn TMĐT hoặc Google/Facebook, SEO từ khóa; Dịch thuật nội dung sản phẩm sang tiếng nước ngoài; Phí giao hàng, lưu kho, xử lý đơn xuất khẩu; phí duy trì gian hàng nâng cao; Phí hoa hồng bán hàng; Chi phí livestream/giới thiệu sản phẩm; chi phí thuê đơn vị hỗ trợ đào tạo doanh nghiệp tham gia, chăm sóc khách hàng, logistics,...

b) Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm: thành viên thẩm định, thành viên hội đồng kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền (nếu có); chi phí tiền thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền; cán bộ tham gia của đơn vị/doanh nghiệp được hỗ trợ; chi phí thuê, mua ngoài như: tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu, thẩm định giá, chi phí quản lý chương trình, chi phí vận chuyển và các chi phí khác.

3.3. Khi xây dựng đơn giá (phương án giá), các chi phí quy định tại điểm 3.2, khoản 3, phần I của phục lục này sẽ được xác định theo khối lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định của cấp có thẩm quyền về chế độ tiền thưởng, quy định của Luật đấu thầu và các quy định có liên quan về mua sắm dịch vụ/hàng hóa, quy định về công tác phí và các quy định hiện hành khác có liên quan.

II. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

1. Quy trình thực hiện dịch vụ

Dịch vụ “Tổ chức trung bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử” thực hiện theo quy trình sau:

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 1	Tiếp nhận yêu cầu thực hiện kế hoạch/nhiệm vụ tổ chức trung bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử, phân công cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ.
Bước 2	Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết nhiệm vụ (Căn cứ nội dung tiến độ xây dựng kế hoạch chi tiết, dự toán kinh phí thực hiện (nếu có))
Bước 3	Duyệt kế hoạch chi tiết, dự toán kinh phí thực hiện (nếu có) (Trình các cấp phê duyệt kế hoạch chi tiết, dự toán kinh phí thực hiện)
Bước 4	Thành lập tổ chuyên gia thực hiện nhiệm vụ
4.1	Thành lập tổ chuyên gia
4.2	Dựa trên kế hoạch sẽ họp giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên
Bước 5	Xây dựng nội dung tổ chức trung bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử theo kế hoạch
5.1	Nghiên cứu nhiệm vụ được phân công, định vị công việc, liên hệ với các đối tác, báo cáo lãnh đạo, duyệt;
5.2	Khảo sát thu thập thông tin lĩnh vực tổ chức trung bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử
5.3	Tổng hợp, viết báo cáo
Bước 6	Duyệt nội dung tổ chức trung bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử
Bước 7	Tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức trung bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử
Bước 8	Ký hợp đồng với đơn vị thực hiện tổ chức trung bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 9	Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử làm các công việc sau:
9.1	Mở tài khoản trên sàn giao dịch thương mại điện tử
9.2	Duy trì tư cách thành viên
9.3	Xây dựng quy trình, đánh mã, quản lý kho các sản phẩm dự định bán qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử
9.4	Tư vấn hỗ trợ pháp lý đăng ký nhãn hiệu sản phẩm
9.5	Đăng ký nhãn sản phẩm tại thị trường xuất khẩu theo yêu cầu của sàn giao dịch thương mại điện tử và thị trường xuất khẩu
9.6	Xây dựng lại bao bì, nhãn mác theo quy chuẩn của sàn giao dịch thương mại điện tử và thị trường xuất khẩu
9.7	Chụp ảnh sản phẩm theo tiêu chuẩn của sàn thương mại điện tử
9.8	Quản lý gian hàng chung trực tuyến: cập nhật hình ảnh, thông tin, giá cả mỗi sản phẩm theo danh mục của sàn thương mại điện tử, xác nhận đơn hàng, thông báo kho xuất hàng, tiếp nhận thông tin về các vấn đề phát sinh sau bán hàng
9.9	Quảng bá gian hàng chung thông qua mạng xã hội, công cụ tìm kiếm trên internet
9.10	Vận chuyển đơn hàng
9.11	Đẫn, giới thiệu đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử đến địa điểm đơn vị cần giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa để viết bài, quay phim, ghi hình, phỏng vấn....
Bước 10	Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định sản phẩm (các nội dung ở bước 9) do đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử cung cấp đến
Bước 11	Duyệt sản phẩm sản phẩm (các nội dung ở bước 9) do đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử cung cấp đến
Bước 12	Theo dõi việc thực hiện sản phẩm (các nội dung ở bước 9) do đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử.

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 13	Tiếp nhận sản phẩm tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử
13.1	Đối với sản phẩm là tin/bài/video: Lưu trữ trên đĩa CD/USB, đăng tải lên trang website hoặc các nền tảng internet khác (tin, bài lưu bản giấy, đường link)
13.2	Đối với ấn phẩm là tờ rơi, tờ gấp, sách, sổ tay: nhận bàn giao sản phẩm in ấn, kiểm đếm, lập biên bản nghiệm thu
13.3	Bàn giao, hướng dẫn cho bộ phận thực hiện tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử quyền truy cập, điều hành (admin).
Bước 14	Xây dựng báo cáo tổng kết
Bước 16	Phê duyệt báo cáo tổng kết
Bước 16	Thanh quyết toán
16.1	Nghiệm thu khối lượng sản phẩm với đơn vị thực hiện.
16.2	Tổng hợp hồ sơ, chứng từ liên quan
16.3	Bàn giao hồ sơ, chứng từ cho bộ phận kế toán
16.4	Lưu hồ sơ

2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ

Dịch vụ “Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử” bao gồm các tiêu chí chất lượng sau:

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
1	Tiêu chí đối với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ	Có đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề về lĩnh vực tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử	Đối chiếu đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề của đơn vị
		Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử bằng các	Đối chiếu các nhiệm vụ/hợp đồng/dự án đơn vị đã thực hiện có tính chất tương tự

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
		hình thức: Tin, bài, video, mạng xã hội, công cụ tìm kiếm trên internet và các hình thức phổ biến thông tin khác về lĩnh vực khuyến công, xúc tiến thương mại	
2	Tiêu chí về kế hoạch trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử	<p>Nội dung kế hoạch phù hợp với chương trình, kế hoạch về trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử đã được phê duyệt.</p> <p>Nội dung kế hoạch có tính khả thi, được cấp có thẩm quyền phê duyệt</p>	<p>Đối chiếu nội dung trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử trong chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.</p> <p>Đối chiếu nội dung tuyên truyền trong kế hoạch đã được phê duyệt</p>
3	Tiêu chí về nội dung trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử	Phù hợp với nội dung trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử đã được phê duyệt.	Đối chiếu với nội dung trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử trong kế hoạch đã được phê duyệt.
4	Tiêu chí về hình thức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa	Phù hợp với yêu cầu thông tin hàng hóa được duyệt: Hình ảnh, thông tin, giá cả mỗi sản phẩm theo danh mục của sàn thương mại điện tử đánh mã, nhãn hiệu sản phẩm bao bì, nhãn mác theo quy chuẩn của sàn giao dịch thương mại điện tử và thị trường xuất khẩu; ảnh sản phẩm theo tiêu chuẩn của sàn thương mại điện tử	Đối chiếu với nội dung trưng bày, giới thiệu hàng hóa đã được phê duyệt.

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
5	Tiêu chí về sản phẩm trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa	<p>Số lượng sản phẩm phải đáp ứng yêu cầu tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử đã được phê duyệt.</p> <p>Sản phẩm phải có xác nhận về việc đã thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với sản phẩm là tin/bài/video: Có sản phẩm lưu trữ trên đĩa CD, đăng tải lên trang website hoặc các nền tảng Internet khác (tin, bài lưu bản giấy, đường link) + Đối với ấn phẩm là tờ rơi, tờ gấp, sách, sổ tay: nhận bàn giao sản phẩm in ấn, kiểm đếm, lập biên bản nghiệm thu + Bàn giao, hướng dẫn cho bộ phận thực hiện tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử quyền truy cập, điều hành (admin). 	<p>Đối chiếu yêu cầu của nội dung trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử đã được phê duyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối chiếu yêu cầu của nội dung, đối tượng trưng bày, giới thiệu hàng hóa đã được phê duyệt. - Kiểm tra tình trạng xác nhận về việc đã thực hiện công việc.

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện dịch vụ “Tổ chức trưng bày, giới thiệu và xuất khẩu hàng hóa qua gian hàng chung trên sàn giao dịch thương mại điện tử” như sau:

Đơn vị tính: 01 kế hoạch

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
45.00			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên loại A2.1 bậc 2/8	Công	4,55
	Chuyên viên loại A1 bậc 5/9	Công	5,2
	Chuyên viên loại A1 bậc 3/9	Công	77,35
2	Định mức máy móc, thiết bị		
	Máy tính để bàn	Ca	77,35
	Máy tính xách tay	Ca	9,1
	Máy in	Ca	0,81
	Máy điện thoại di động	Ca	1,3
	Máy chiếu	Ca	1,3
	Ô tô 07 chỗ ngồi	Ca	2
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	3,3
	Mực in	hộp	0,47
4	Chi phí gián tiếp	%	18%

PHỤ LỤC SỐ 46**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

**Tên dịch vụ: Hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics, hỗ trợ phát triển vận hành
hạ tầng thương mại phục vụ hoạt động ngoại thương**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

Trang

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật
3. Áp dụng định mức

II. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

1. Quy trình thực hiện dịch vụ
2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh:

Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành quy định quy trình, tiêu chí chất lượng dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật với các thành phần cơ bản: định mức lao động, định mức vật tư, định mức máy móc, thiết bị và các chi phí gián tiếp để hoàn thành một dịch vụ “Hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics, hỗ trợ phát triển vận hành hạ tầng thương mại phục vụ hoạt động ngoại thương” của các đơn vị cung ứng dịch vụ.

1.2 Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng phục vụ quản lý nhà nước lĩnh vực công thương và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực công thương được giao theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật này.

2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng trên cơ sở quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm các hao phí về lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ “Hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics, hỗ trợ phát triển vận hành hạ tầng thương mại phục vụ hoạt động ngoại thương”.

2.1. Định mức lao động

Định mức lao động là mức hao phí cần thiết tính bằng ngày công của các loại lao động trực tiếp (thực hiện) phù hợp yêu cầu, để hoàn thành một dịch vụ “Hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics, hỗ trợ phát triển vận hành hạ tầng thương mại phục vụ hoạt động ngoại thương” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định.

Mỗi công lao động tương ứng với 8 giờ làm việc; loại lao động yêu cầu được xếp ngạch trong bảng lương ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 24/12/2004 của Chính phủ và các quy định hiện hành khi có sự thay đổi về chính sách tiền lương thay thế Nghị định 204/2004/NĐ-CP của các cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp đơn vị, tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công không có các chức danh lao động như trong bảng định mức thì có thể áp dụng lao động khác đảm bảo yêu cầu về trình độ lao động và kinh nghiệm của lao động tương đương với bậc lao động quy định trong bảng định mức.

2.2. Định mức máy móc, thiết bị

a) Định mức máy móc, thiết bị là mức hao phí cần thiết trực tiếp của các loại máy móc, thiết bị phù hợp yêu cầu để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics, hỗ trợ phát triển vận hành hạ tầng thương mại phục vụ hoạt động ngoại thương” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định; Mức hao phí máy móc, thiết bị tính bằng ca máy, mỗi ca tương ứng với 8 giờ.

b) Khi xây dựng đơn giá: Giá ca máy móc, thiết bị được tính theo giá công bố của đơn vị có thẩm quyền tại thời điểm tính giá hoặc tính như sau:

Giá ca máy móc, thiết bị có sử dụng điện năng (hoặc nhiên liệu khác) được tính bao gồm chi phí khấu hao máy, chi phí điện năng (hoặc nhiên liệu khác) sử dụng máy tương ứng với công suất tiêu thụ của máy móc thiết bị.

Giá ca máy ô tô được tính theo giá thị trường tại thời điểm tính giá và phù hợp với quy định của pháp luật về dịch vụ thuê, mua ngoài.

2.3. Định mức vật tư

Định mức vật tư là mức hao phí cần thiết của nguyên liệu, vật liệu trực tiếp (bao gồm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, động lực, công cụ, dụng cụ tiêu hao và hao hụt), tính bằng số lượng và chủng loại các loại vật tư phù hợp yêu cầu để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics, hỗ trợ phát triển vận hành hạ tầng thương mại phục vụ hoạt động ngoại thương” quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định.

2.4. Chi phí gián tiếp

Là các chi phí gián tiếp, được quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của tổng các hao phí về lao động, máy móc, thiết bị và vật tư trong quá trình triển khai thực hiện hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics, hỗ trợ phát triển vận hành hạ tầng thương mại phục vụ hoạt động ngoại thương”; bao gồm chi phí lao động, thiết bị, vật tư gián tiếp (quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ) và chi phí gián tiếp khác (nếu có).

Khi xây dựng đơn giá, chi phí gián tiếp được tính bằng tỷ lệ % nhân với tổng chi phí lao động, máy móc, thiết bị và vật tư theo quy định tại bảng định mức.

3. Áp dụng định mức

3.1. Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương bao gồm các hao phí (lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp) của đơn vị thực hiện đối với 01 kế hoạch. Tiêu chuẩn tính định mức là 30 doanh nghiệp/đơn vị được hỗ trợ và chưa bao gồm hao phí cho các công tác đưa đón đoàn nước ngoài vào Việt Nam, đoàn Việt Nam ra nước ngoài, công tác tổ chức tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài, công tác tổ chức hội nghị trong nước, công tác tổ chức hội chợ, triển lãm trong nước.

a) Trường hợp tăng N đơn vị được hỗ trợ thì định mức lao động và định mức máy móc thiết bị được nhân với hệ số tăng là $k=1+(N \times 0,025)$.

Ví dụ tăng 2 đơn vị được hỗ trợ thì định mức lao động và định mức máy móc thiết bị được nhân với hệ số tăng là $k=1+(2 \times 0,025) = 1,05$.

b) Trường hợp giảm N đơn vị được hỗ trợ thì định mức lao động và định mức máy móc thiết bị được nhân với hệ số giảm là $k=1-(N \times 0,025)$.

Ví dụ giảm 3 đơn vị được hỗ trợ thì định mức lao động và định mức máy móc thiết bị được nhân với hệ số giảm là $k=1-(3 \times 0,025) = 0,925$.

c) Trường hợp thực hiện công tác “Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương” thì áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật nêu tại điểm 2 phần III phụ lục này.

d) Trường hợp thực hiện công tác “Tổ chức tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài cho đối tượng thuộc chương trình phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương” thì áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật nêu tại điểm 3 phần III phụ lục này.

e) Trường hợp thực hiện công tác “Tổ chức hội nghị về hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương” thì áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật nêu tại điểm 4 phần III phụ lục này

f) Trường hợp thực hiện công tác “Tổ chức hội chợ, triển lãm về hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương” thì áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật nêu tại điểm 5 phần III phụ lục này

3.2. Định mức chưa bao gồm hao phí, chi phí của:

a) Chi phí Tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài về logistics: Chi phí thuê 30 gian hàng tiêu chuẩn (Do ban tổ chức nước ngoài quy định cách thức và giá cả);

Chi phí trang trí hội chợ triển lãm làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: in ấn 76 m² pano, phướn, băng rôn; 180m khung nhôm gắn biển trán gian hàng; 38 đèn LED có tay dài; 20 biển cột gian hàng.

b) Chi phí Mời 01 đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics, trung tâm logistics phục vụ hoạt động ngoại thương (đoàn gồm 30 người): chi phí thuê xe đưa đón sân bay 02 lượt, 02 xe 29 chỗ, thuê 30 phòng khách sạn, 02 xe đi lại làm việc cho đoàn doanh nghiệp; 04 phiên dịch; biên dịch; chi phí tổ chức 01 buổi làm việc (hội trường, trang trí, nước uống, tài liệu, phiên dịch).

c) Chi phí Tổ chức 01 diễn đàn logistics Việt Nam làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: 01 Hội trường, 01 hệ thống âm thanh, ánh sáng, màn hình LED, Thù lao giảng viên; nước uống; 04 biển chỉ dẫn, xe ô tô đưa đón đoàn tổ chức Hội nghị, 01 gói vận chuyển ấn phẩm, tài liệu phục vụ hội nghị trong 2 ngày (trong nội thành Hà Nội); 01 Backdrop chụp ảnh; Chi phí Thiết kế, in, chuyển phát 300 giấy mời Hội nghị và phong bì; tài liệu phục vụ Hội nghị; Thẻ Ban tổ chức + thẻ đại biểu + thẻ báo chí, văn phòng phẩm; Chi phí trang trí Hội trường: 20 biển tên đại biểu; 1 lẵng Hoa bục phát biểu, 10 bát Hoa bàn đại biểu + bàn lễ tân; 8 standee trong hành lang, 4 standee chống đỡ trước sảnh tòa nhà, trước cổng tòa nhà...

d) Chi phí Tổ chức 01 hội chợ, triển lãm quốc tế về logistics tại Việt Nam (quy mô 300 gian hàng bao gồm gian hàng cho doanh nghiệp và 01 Không gian trưng bày giới thiệu sản phẩm (Kích thước: 30m x 9m, tương đương 30 gian hàng tiêu chuẩn); 01 Không gian Kết nối giao thương (Kích thước: 30m x 9m, tương đương 30 gian hàng tiêu chuẩn); 01 Không gian giới thiệu, quảng bá sản phẩm, trình diễn, dùng thử sản phẩm tới khách hàng (Kích thước: 30m x 9m, tương đương 30 gian hàng tiêu chuẩn); 05 cụm tiêu cảnh trang trí; 02 cổng chào; 01 khu vực tổ chức khai mạc (01 khu vực lễ tân và 01 khu vực khách ngồi, khu vực sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn hình Led, dẫn chương trình, biểu diễn nghệ thuật...)

Chi phí gian hàng tiêu chuẩn làm cơ sở xây dựng đơn giá với các hạng mục cơ bản của 01 gian hàng như sau: diện tích là 9m² (3m x 3m), cao 2,5m; Hệ khung nhôm: gồm 8 thanh nhôm có rãnh định hình; 4 thanh ngang dài 3m có rãnh. gồm 06 Vách cadivi; 01 Pano vách lưng gian hàng 7,5m²; 01 Sàn pallet 9m²; 01 Biển tên gian hàng 1,2m²; 01 Hệ thống dây điện, ổ điện, bóng điện Led công suất 100w, (1 ổ điện, 5m dây, Attomat 30A); Bộ bàn, ghế gian hàng: 01 bàn + 02 ghế có đầy

đủ khăn phủ, váy quây, áo ghế; In đề can bồi formex dày 10mm 01 Logo Hội chợ gắn trước bàn gian hàng. Kích thước 2mx0,8m; 01 Bình chữa cháy loại 4kg; 01 Thùng rác loại 5l; Chi phí vệ sinh, an ninh, điện nước và PCCC.

Chi phí tuyên truyền, quảng bá hội chợ, triển lãm làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: 30 Standee biển hộp đèn; 10 Pano quảng cáo Hội chợ; 10 Pano trụ tam giác chân đứng đặt xung quanh hội chợ; 120 Phướn tuyên truyền cho Hội chợ treo quanh Hội chợ và trên các tuyến đường chính; 04 Bảng rôn quảng bá chương trình treo tại khu vực diễn ra Hội chợ ; 14 lượt Spot chạy quảng cáo chương trình trên phương tiện thông tin; sản xuất 3600 tờ rơi giới thiệu, quảng bá Hội chợ trước thời điểm diễn ra; 1100 Thẻ Ban Tổ chức + Doanh nghiệp; sản xuất 200 chiếc giấy mời khai mạc; In 30 biển tên đại biểu.

e) Chi phí tham gia 01 hội chợ, triển lãm quốc tế về logistics tại Việt Nam:

- Chi phí thuê gian hàng tiêu chuẩn/ thuê đất trống (270 m² tương đương 30 gian hàng tiêu chuẩn) làm cơ sở xây dựng đơn giá với các hạng mục cơ bản của 01 gian hàng (căn cứ trên báo giá của đơn vị tổ chức).

- Chi phí trang trí, dàn dựng khu gian hàng tham gia hội chợ, triển lãm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: Dàn dựng 270m² khung dàn nhôm làm khung xương chịu lực cho khu gian hàng; 270m² sàn; 02 cổng; 132 m² trần khung gian hàng nhôm mặt trước, 66m² trần khung giàn nhôm mặt bên; 56m² pano ốp cột; 01 mô hình tiểu cảnh; 12 bức chữ L; 04 bức tròn đa cấp; 08 cụm trang trí 3D; 08 bức vuông đa cấp; 30m² pano chân đứng; 12 cây cảnh trang trí; 20 chiếc đèn pha Led; Trang trí 270 nón treo thả trần có bóng đèn trong, 150 đèn lồng bằng tre theo thả có bóng chiếu sáng; 06 cái Trụ tam giác ; 270m² thảm trải sàn.

- Chi phí tuyên truyền, quảng bá khu gian hàng tham gia hội chợ, triển lãm làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: 01 màn hình led; bo màn hình Led; 05 chiếc standee; Đăng 05 bài viết, 10 tin, 10 ảnh tuyên truyền về Khu gian hàng thành phố tại Hội chợ trên báo điện tử, cổng thông tin điện tử.

- Chi phí đoàn công tác tham gia hội chợ, triển lãm làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: Chi phí vé máy bay, thuê phòng nghỉ, phụ cấp lưu trú, xe đi lại, xe đưa đón sân bay.

f) Chi phí Tổ chức 01 hội nghị thống nhất báo cáo kết quả hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương: 01 hội trường, 01 backdrop trang trí, nước uống, tài liệu.

g) Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm: thành viên thẩm định, thành viên hội đồng kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền (nếu có); chi phí tiền thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền; cán bộ tham gia của đơn vị/doanh nghiệp được hỗ trợ; chi phí thuê, mua ngoài như: tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu, thẩm định giá, chi phí quản lý chương trình và các chi phí khác.

3.3. Khi xây dựng đơn giá (phương án giá), các chi phí quy định tại điểm 3.2, khoản 3, phần I của phục lục này sẽ được xác định theo khối lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định của cấp có thẩm quyền về chế độ tiền thưởng, quy định của Luật đấu thầu và các quy định có liên quan về mua sắm dịch vụ/hàng hóa, quy định về công tác phí và các quy định hiện hành khác có liên quan.

II. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

1. Quy trình thực hiện dịch vụ

Dịch vụ “Hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics, hỗ trợ phát triển vận hành hạ tầng thương mại phục vụ hoạt động ngoại thương” thực hiện theo quy trình sau:

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 1	Tiếp nhận yêu cầu thực hiện nhiệm vụ
Bước 2	Thành lập đoàn chuyên gia, chuyên viên hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương.
Bước 3	Khảo sát, thu thập dữ liệu về hiện trạng về phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương
Bước 4	Lập báo cáo đánh giá hiện trạng về phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương
Bước 5	Lựa chọn danh sách các doanh nghiệp, đối tượng thực hiện vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương đáp ứng nhiệm vụ được giao
Bước 6	Phê duyệt danh sách các doanh nghiệp, đối tượng thực hiện vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương đáp ứng nhiệm vụ được giao
Bước 7	Liên hệ, trao đổi với doanh nghiệp được lựa chọn
Bước 8	Xây dựng và phê duyệt kế hoạch triển khai tại các doanh nghiệp được lựa chọn

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 9	Tham gia hội chợ, triển lãm ở nước ngoài về logistics
Bước 10	Mời đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics, trung tâm logistics phục vụ hoạt động ngoại thương;
Bước 11	Tổ chức diễn đàn logistics Việt Nam
Bước 12	Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế về logistics tại Việt Nam.
Bước 13	Theo dõi công tác hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương.
Bước 14	Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương.
Bước 15	Duyệt báo cáo cấp tổ chuyên gia
Bước 16	Duyệt báo cáo cấp đơn vị
Bước 17	Tổ chức hội nghị thống nhất báo cáo kết hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương.
Bước 18	In báo cáo, xác nhận báo cáo của doanh nghiệp và biên bản kết thúc công việc
Bước 19	Xây dựng báo cáo tổng kết
Bước 20	Phê duyệt báo cáo tổng kết
Bước 21	Thanh quyết toán
21.1	Nghiệm thu khối lượng sản phẩm với đơn vị thực hiện.
21.2	Tổng hợp hồ sơ, chứng từ liên quan
21.3	Bàn giao hồ sơ, chứng từ cho bộ phận kế toán
21.4	Lưu hồ sơ

2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ

Dịch vụ “Hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics, hỗ trợ phát triển vận hành hạ tầng thương mại phục vụ hoạt động ngoại thương” bao gồm các tiêu chí chất lượng sau:

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
1	Tiêu chí đối với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ	Có đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề về lĩnh vực phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics theo quy định.	Đối chiếu đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề của đơn vị
		Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics	Đối chiếu các nhiệm vụ/hợp đồng/dự án đơn vị đã thực hiện có tính chất tương tự
		Có đội ngũ chuyên gia được cấp chứng nhận/chứng chỉ theo lĩnh vực có liên quan của cơ quan có thẩm quyền	Đối chiếu hồ sơ nhân sự của đơn vị
2	Tiêu chí về xây dựng kế hoạch	Nội dung kế hoạch phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương cần phù hợp với chương trình, kế hoạch về sản xuất và tiêu dùng bền vững đã được phê duyệt.	Đối chiếu với nội dung trong chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.
		Nội dung kế hoạch phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương có tính khả thi, được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đối chiếu với nội dung trong kế hoạch được phê duyệt
3	Tiêu chí về lựa chọn đơn vị được hỗ trợ	Danh sách các cơ sở được lựa chọn hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phải đáp ứng các yêu cầu theo kế hoạch đã được duyệt.	Đối chiếu với nội dung trong kế hoạch được phê duyệt
4	Tiêu chí về thực hiện hỗ trợ	Nội dung cần đánh giá được hiện trạng của cơ sở và đề xuất được các giải pháp giúp phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics cho cơ sở được hỗ trợ	Đối chiếu với xác nhận của cơ sở được hỗ trợ về nội dung thực hiện.

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
		Báo cáo được xác nhận (ký, đóng dấu) của cơ sở được hỗ trợ	Kiểm tra tình trạng xác nhận của cơ sở được hỗ trợ
5	Tiêu chí về kết quả thực hiện dịch vụ	Cơ sở được hỗ trợ cần cam kết về việc sẽ áp dụng giải pháp đã trình bày trong báo cáo	Kiểm tra, đối chiếu xác nhận của cơ sở được hỗ trợ

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ -KỸ THUẬT

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện dịch vụ “Hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương” như sau:

Đơn vị tính: 01 kế hoạch

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
46.01			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên loại A2.1 bậc 2/8	Công	1,46
	Chuyên viên loại A1 bậc 5/9	Công	2,11
	Chuyên viên loại A1 bậc 3/9	Công	115,7
2	Định mức máy móc, thiết bị		
	Máy tính để bàn	Ca	64,35
	Máy tính xách tay	Ca	54,93
	Máy in	Ca	0,81
	Máy điện thoại di động	Ca	0,33
	Máy chiếu	Ca	1,3
	Ô tô 07 chỗ ngồi	Ca	6
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	3,3
	Mực in	hộp	0,47
4	Chi phí gián tiếp	%	18%

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện công tác “Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương” như sau:

Đơn vị tính: 1 sự kiện

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
46.02			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên loại A2.1 bậc 2/8	Công	6,42
	Chuyên viên loại A1 bậc 5/9	Công	7,8
	Chuyên viên loại A1 bậc 3/9	Công	98,67
2	Định mức máy móc, thiết bị		
	Máy tính để bàn	Ca	64,36
	Máy tính xách tay	Ca	4,58
	Máy in	Ca	0,81
	Máy điện thoại di động	Ca	0,26
	Máy chiếu	Ca	1,04
	Ô tô 07 chỗ ngồi	Ca	4
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	3,3
	Mực in	hộp	0,47
4	Chi phí gián tiếp	%	19%

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện công tác “Tổ chức tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài cho đối tượng thuộc chương trình phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương” như sau:

Đơn vị tính: 1 sự kiện

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
46.03			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên bậc 4/9	Công	6,88
	Chuyên viên bậc 6/9	Công	7,28
	Chuyên viên chính bậc 2/8	Công	106,24

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
2	Định mức máy móc, thiết bị		0
	Máy tính để bàn	Ca	112,8
	Máy tính xách tay	Ca	15,6
	Máy in	Ca	0,1
	Máy chiếu	Ca	1,6
	Điện thoại để bàn	Ca	1,2
	Ô tô 07 chỗ ngồi	Ca	1
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	0,8
	Mực in	Hộp	0,1
4	Chi phí gián tiếp	%	19%

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện công tác “Tổ chức hội nghị về hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương” như sau:

Đơn vị tính: 1 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
46.04			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên loại A2.1 bậc 2/8	Công	5,38
	Chuyên viên loại A1 bậc 5/9	Công	10
	Chuyên viên loại A1 bậc 3/9	Công	54,87
2	Định mức máy móc, thiết bị		0
	Máy tính để bàn	Ca	45,59
	Máy tính xách tay	Ca	10,88
	Máy in	Ca	1,08
	Máy điện thoại di động	Ca	1,56
	Máy chiếu	Ca	1,04
	Ô tô 07 chỗ ngồi	Ca	2

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	4,4
	Mực in	hộp	0,63
4	Chi phí gián tiếp	%	19%

5. Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện công tác “Tổ chức hội chợ, triển lãm về hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương”

Đơn vị tính: 1 sự kiện

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
46.05			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên loại A2,1 bậc 2/8	Công	9,88
	Chuyên viên loại A1 bậc 5/9	Công	10,4
	Chuyên viên loại A1 bậc 3/9	Công	418,6
2	Định mức máy móc, thiết bị		0
	Máy tính để bàn	Ca	403,52
	Máy tính xách tay	Ca	19,76
	Máy in	Ca	1,08
	Máy điện thoại di động	Ca	1,56
	Máy chiếu	Ca	1,56
	Ô tô 07 chỗ ngồi	Ca	5
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	4,4
	Mực in	hộp	0,63
4	Chi phí gián tiếp	%	19%

PHỤ LỤC SỐ 47**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

**Tên dịch vụ: Tham gia Hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp
tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

Trang

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật
3. Áp dụng định mức

II. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

1. Quy trình thực hiện dịch vụ
2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh:

Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành quy định quy trình, tiêu chí chất lượng dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật với các thành phần cơ bản: định mức lao động, định mức vật tư, định mức máy móc, thiết bị và các chi phí gián tiếp để hoàn thành một dịch vụ “Tham gia Hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước” của các đơn vị cung ứng dịch vụ.

1.2 Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng phục vụ quản lý nhà nước lĩnh vực công thương và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực công thương được giao theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật này.

2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng trên cơ sở quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm các hao phí về lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ “Tham gia Hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước”.

2.1. Định mức lao động

Định mức lao động là mức hao phí cần thiết tính bằng ngày công của các loại lao động trực tiếp (thực hiện) phù hợp yêu cầu, để hoàn thành một dịch vụ “Tham gia Hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định.

Mỗi công lao động tương ứng với 8 giờ làm việc; loại lao động yêu cầu được xếp ngạch trong bảng lương ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 24/12/2004 của Chính phủ và các quy định hiện hành khi có sự thay đổi về chính sách tiền lương thay thế Nghị định 204/2004/NĐ-CP của các cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp đơn vị, tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công không có các chức danh lao động như trong bảng định mức thì có thể áp dụng lao động khác đảm bảo yêu cầu về trình độ lao động và kinh nghiệm của lao động tương đương với bậc lao động quy định trong bảng định mức.

2.2. Định mức máy móc, thiết bị

Định mức máy móc, thiết bị là mức hao phí cần thiết trực tiếp của các loại máy móc, thiết bị phù hợp yêu cầu để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tham gia Hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định; Mức hao phí máy móc, thiết bị tính bằng ca máy, mỗi ca tương ứng với 8 giờ.

Khi xây dựng đơn giá: Giá ca máy móc, thiết bị được tính theo giá công bố của đơn vị có thẩm quyền tại thời điểm tính giá hoặc tính như sau:

Giá ca máy móc, thiết bị có sử dụng điện năng (hoặc nhiên liệu khác) được tính bao gồm chi phí khấu hao máy, chi phí điện năng (hoặc nhiên liệu khác) sử dụng máy tương ứng với công suất tiêu thụ của máy móc thiết bị.

Giá ca máy ô tô được tính theo giá thị trường tại thời điểm tính giá và phù hợp với quy định của pháp luật về dịch vụ thuê, mua ngoài.

2.3. Định mức vật tư

Định mức vật tư là mức hao phí cần thiết của nguyên liệu, vật liệu trực tiếp (bao gồm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, động lực, công cụ, dụng cụ tiêu hao và hao hụt), tính bằng số lượng và chủng loại các loại vật tư phù hợp yêu cầu để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tham gia Hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định.

2.4. Chi phí gián tiếp

Là các chi phí gián tiếp, được quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của tổng các hao phí về lao động, máy móc, thiết bị và vật tư trong quá trình triển khai thực hiện hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tham gia Hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước”; bao gồm chi phí lao động, thiết bị, vật tư gián tiếp (quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ) và chi phí gián tiếp khác (nếu có).

Khi xây dựng đơn giá, chi phí gián tiếp được tính bằng tỷ lệ % nhân với tổng chi phí lao động, máy móc, thiết bị và vật tư theo quy định tại bảng định mức.

3. Áp dụng định mức

3.1. Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác “ Tham gia Hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước” bao gồm các hao phí lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp của đơn vị tham gia Hội chợ triển lãm được áp dụng đối với quy mô 01 sự kiện hội chợ triển lãm, tiêu chuẩn tính định mức là 30 gian hàng tiêu chuẩn: diện tích $9m^2$ (3m x 3m), cao 2,5m.

a) Trường hợp kích thước gian hàng thực tế khác kích thước gian hàng tiêu chuẩn thì số lượng gian hàng được xác định bằng cách quy đổi tương đương về gian hàng tiêu chuẩn có diện tích $9m^2$.

Ví dụ: Khu trưng bày có diện tích $90m^2$ sẽ tương đương 10 gian hàng tiêu chuẩn.

b) Trường hợp tăng 05 gian hàng, định mức (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số tăng là 1,05.

c) Trường hợp giảm 05 gian hàng, định mức (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số giảm là 0,95.

d) Trường hợp số gian hàng tăng/giảm với bước nhảy khác 5, định mức (Vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số tăng/giảm theo công thức nội suy 2 chiều sau:

$$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$$

Trong đó:

A: Hệ số các thành phần hao phí (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) tương ứng với số gian hàng B.

B: Số gian hàng cần xác định hệ số.

b_1 : Số gian hàng tại cận dưới liền kề với gian hàng B.

b_2 : Số gian hàng tại cận trên liền kề với gian hàng B.

a_1 : Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới b_1 .

a_2 : Định mức các thành phần hao phí tại cận trên b_2 .

- Trường hợp tham gia Hội chợ triển lãm tại các tỉnh thành phố không thuộc Hà Nội, định mức xe ô tô 07 chỗ sẽ được cộng thêm hệ số, cụ thể:

+ Các tỉnh thành phố miền bắc: Định mức xe ô tô 07 chỗ sẽ được cộng thêm hệ số tăng là 2 ca;

+ Các tỉnh thành phố miền trung: Định mức xe ô tô 07 chỗ sẽ được cộng thêm hệ số tăng là 4 ca;

+ Các tỉnh thành phố miền trung: Định mức xe ô tô 07 chỗ sẽ được cộng thêm hệ số tăng là 8 ca.

3.2. Định mức chưa bao gồm hao phí, chi phí sau:

a) Chi phí gian hàng tiêu chuẩn làm cơ sở xây dựng đơn giá với các hạng mục cơ bản của 01 gian hàng như sau: Diện tích là 9m² (3m x 3m), cao 2,5m; Khung gian hàng hợp kim nhôm; 02 đèn chiếu sáng 02 Đèn led 60W; 01 ổ điện; Biển gian hàng khung sắt hộp in bạt hiflex; 01 bàn (gồm khăn trải bàn) và 02 ghế có váy quây; 01 sọt đựng rác; Hệ thống điều hòa làm mát (Nếu có); Thảm trải sàn; Vách ngăn cadivi khung nhôm; Chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, PCCC, vận chuyển lắp đặt tháo dỡ. (Chi phí này có thể thay đổi về giá, cấu hình khi thuê lại gian hàng tiêu chuẩn của ban tổ chức hội chợ tại nơi tổ chức sự kiện)

b) Chi phí trang trí hội chợ triển lãm làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: 270m² khung xương, sàn khu gian hàng; 02 cổng; 260m phướn, băng rôn, banner; 01 mô hình 3D trang trí tổng thể; 24 bục các loại để trưng bày sản phẩm; 08 cụm tiểu cảnh trang trí xung quanh; 01 hệ thống trang trí trần; 270 m² thảm trải sàn; 12 chậu cây cảnh trang trí; 20 Đèn LED; 08 standy.

c) Chi phí tuyên truyền, quảng bá hội chợ triển lãm làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: Màn hình LED giới thiệu quảng bá sản phẩm kích thước 24m²; 05 standy. 05 bài viết, tin tuyên truyền trên báo điện tử, trang thông tin điện tử; 01 phóng sự có thời lượng 30 phút về hội chợ

d) Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm: thành viên thẩm định, thành viên hội đồng kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền (nếu có); chi phí tiền thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền; cán bộ tham gia của đơn vị/doanh nghiệp được nhận hỗ trợ; chi phí thuê, mua ngoài như: tư vấn thiết kế, mặt bằng, tiêu hủy vật tư và các chi phí khác (nếu có).

3.3. Khi xây dựng đơn giá (phương án giá), các chi phí quy định tại mục 3.2, khoản 3, phần I của phụ lục này sẽ được xác định theo khối lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định của cấp có thẩm quyền về chế độ tiền thưởng, quy định của Luật đấu thầu và các quy định có liên quan về mua sắm dịch vụ/hàng hóa, quy định về công tác phí, quy định về hội nghị hội thảo và các quy định hiện hành khác có liên quan.

II. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

1. Quy trình thực hiện dịch vụ

Dịch vụ “Tham gia Hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước” thực hiện theo quy trình sau:

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 1	Tiếp nhận yêu cầu tham gia hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước, phân công cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ.
Bước 2	Xây dựng kế hoạch tham gia hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước
2.1	Tổng hợp, đánh giá xác định nhu cầu tham gia hội chợ triển lãm
2.2	Phân tích phương án tổ chức hội chợ triển lãm
2.3	Xây dựng kế hoạch chi tiết
Bước 3	Phê duyệt kế hoạch tham gia hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước
Bước 4	Làm việc với các đơn vị liên quan về: Mặt bằng, điện, nước, an ninh trật tự, bảo hiểm, vệ sinh, internet, bảo hiểm, dịch vụ chung, PCCC và các nội dung khác (nếu có)
Bước 5	Xây dựng dự toán chi phí thiết kế và lập dự toán các hạng mục tham gia hội chợ triển lãm
Bước 6	Phê duyệt dự toán chi phí thiết kế và lập dự toán các hạng mục tham gia hội chợ triển lãm
Bước 7	Lựa chọn, duyệt đơn vị tư vấn thiết kế
Bước 8	Chỉ đạo, giám sát, phê duyệt thiết kế các hạng mục tham gia hội chợ triển lãm
8.1	Chỉ đạo, giám sát công tác khảo sát mặt bằng, công tác thiết kế (tổng thể, chi tiết) các hạng mục tham gia hội chợ triển lãm
8.2	Phê duyệt thiết kế (tổng thể, chi tiết)
Bước 9	Nghiệm thu, thanh toán với đơn vị tư vấn thiết kế
Bước 10	Trình, duyệt dự toán tổng thể tham gia hội chợ triển lãm
Bước 11	Quảng bá, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
11.1	Tổ chức lựa chọn đơn vị quảng bá, tuyên truyền (nếu có)
11.2	Ký hợp đồng với đơn vị quảng bá, tuyên truyền (nếu có)
11.3	Phối hợp, cung cấp thông tin, nội dung quảng bá tuyên truyền
11.4	Duyệt nội dung quảng bá, tuyên truyền
11.5	Theo dõi công tác quảng bá, tuyên truyền
Bước 12	Thi công dàn dựng các hạng mục tham gia hội chợ triển lãm
12.1	Tổ chức lựa chọn đơn vị thi công
12.2	Ký hợp đồng với đơn vị thi công
12.3	Giám sát công tác thi công dàn dựng theo thiết kế được phê duyệt
12.4	Duyệt công tác thi công các hạng mục tham gia hội chợ triển lãm
Bước 13	Mời, xác nhận các đơn vị tham gia hội chợ triển lãm
13.1	Xây dựng công văn/thư mời/phom mẫu, gửi cho các đơn vị đăng ký tham gia
13.2	Tổng hợp danh sách các đơn vị đăng ký tham gia
13.3	Họp, duyệt danh sách các đơn vị tham gia
13.4	Rà soát, hướng dẫn các đơn vị được duyệt hoàn thiện hồ sơ tham gia hội chợ triển lãm
13.5	Sắp xếp vị trí gian hàng; thông báo vị trí gian hàng, nội quy tham gia hội chợ triển lãm cho các đơn vị tham gia
Bước 14	Tổ chức đoàn tham gia hội chợ triển lãm
14.1	Lập danh sách đoàn tham gia hội chợ triển lãm
14.2	Duyệt danh sách đoàn tham gia hội chợ triển lãm
14.3	Lên kế hoạch chi tiết đoàn tham gia hội chợ triển lãm
14.4	Duyệt kế hoạch đoàn tham gia hội chợ triển lãm
14.5	Triển khai kế hoạch
Bước 15	Tham gia lễ khai mạc
Bước 16	Duy trì hỗ trợ các hoạt động tham gia hội chợ triển lãm
Bước 17	Kết nối giao thương (nếu có)
Bước 18	Kết thúc tham gia hội chợ triển lãm
Bước 19	Xây dựng báo cáo tổng kết công tác tham gia hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tại thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong nước (nếu có)

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 20	Phê duyệt báo cáo tổng kết công tác tham gia hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tại thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trong nước (nếu có)
Bước 21	Thanh quyết toán
21.1	Nghiệm thu khối lượng sản phẩm với đơn vị thực hiện.
21.2	Tổng hợp hồ sơ, chứng từ liên quan
21.3	Bàn giao hồ sơ, chứng từ cho bộ phận kế toán
21.4	Lưu hồ sơ

2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ:

Dịch vụ “Tham gia Hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước” bao gồm các tiêu chí chất lượng sau:

TT	TÊN TIÊU CHÍ	YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA
1	Tiêu chí đối với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ	Có đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề về tổ chức hội chợ triển lãm lĩnh vực khuyến công/xúc tiến thương mại theo quy định.	Đối chiếu đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề của đơn vị
		Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tổ chức tham gia Hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước.	Đối chiếu các nhiệm vụ/hợp đồng/dự án đơn vị đã thực hiện có tính chất tương tự
2	Tiêu chí đối với kế hoạch về tham gia Hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước	Nội dung kế hoạch phù hợp với chương trình, kế hoạch về lĩnh vực khuyến công/xúc tiến thương mại đã được phê duyệt.	Đối chiếu nội dung tham gia hội chợ triển lãm trong chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.
		Nội dung kế hoạch có tính khả thi, được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đối chiếu nội dung tham gia hội chợ triển lãm trong kế hoạch đã được phê duyệt

TT	TÊN TIÊU CHÍ	YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA
3	Tiêu chí về thiết kế các hạng mục tham gia hội chợ triển lãm	Thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt thiết kế các hạng mục tham gia hội chợ triển lãm
4	Tiêu chí về quảng bá, tuyên truyền về hội chợ triển lãm	Nội dung quảng bá, tuyên truyền về hội chợ triển lãm cần phù hợp với kế hoạch đã được phê duyệt.	Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền về hội chợ triển lãm trong kế hoạch đã được phê duyệt.
		Phù hợp với đối tượng thông tin, tuyên truyền	Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền về hội chợ triển lãm đã được phê duyệt.
		Hình thức quảng bá, tuyên truyền về hội chợ triển lãm cần phù hợp với yêu cầu thông tin tuyên truyền được duyệt, gồm một hoặc nhiều hình thức: + Thông qua các cơ quan báo chí: báo in, báo điện tử, đài truyền hình, đài phát thanh; + Thông qua các ấn phẩm: sách, sổ tay, cầm nang, bộ tài liệu, tờ rơi, tờ gấp; + Thông qua địa điểm công cộng (phát trên fanpage, website, các sự kiện và các nền tảng Internet khác).	Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền về hội chợ triển lãm đã được phê duyệt.
5	Tiêu chí về công tác tổ chức tham gia hội chợ triển lãm	Các hạng mục được thi công, dàn dựng phù hợp với thiết kế đã được phê duyệt	Đối chiếu với thiết kế đã được phê duyệt
		Đoàn tham gia hội chợ triển lãm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt đoàn tham gia hội chợ triển lãm

TT	TÊN TIÊU CHÍ	YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA
		Danh sách các đơn vị tham gia hội chợ triển lãm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt của danh sách các đơn vị tham gia hội chợ triển lãm
6	Tiêu chí về hồ sơ sản phẩm	<p>Thành phần, số lượng sản phẩm phải đáp ứng yêu cầu của nội dung tham gia hội chợ triển lãm đã được phê duyệt.</p> <p>Hồ sơ của các đơn vị tham gia hội chợ triển lãm đáp ứng các yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ đăng ký tham gia (đơn đăng ký + đăng ký kinh doanh) + Hợp đồng tham gia hội chợ triển lãm <p>Sản phẩm quảng bá, tuyên truyền cần có xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đối với sản phẩm được đăng trên báo giấy, báo điện tử: có bài đăng của các cơ quan báo chí; + Đối với sản phẩm phát thanh, phát trên truyền hình: sản phẩm phải có xác nhận của cơ quan phát thanh, truyền hình; + Tờ rơi, tờ gấp, sách, sổ tay,...: được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền và có hồ sơ bàn giao sản phẩm tuyên truyền 	<p>Đối chiếu yêu cầu của nội dung tham gia hội chợ triển lãm đã được phê duyệt.</p> <p>Đối chiếu với hồ sơ tham gia hội chợ triển lãm của các đơn vị tham gia hội chợ triển lãm</p> <p>- Đối chiếu yêu cầu của nội dung, đối tượng quảng bá, tuyên truyền hội chợ triển lãm đã được phê duyệt.</p> <p>- Kiểm tra tình trạng xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền.</p>

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện dịch vụ “Tham gia Hội chợ triển lãm chuyên ngành, tổng hợp tại Hà Nội và các tỉnh thành phố trong nước” như sau:

Đơn vị tính: 1 sự kiện

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
47.00			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên bậc 3/9	Công	137,4
	Chuyên viên bậc 5/9	Công	8,8
	Chuyên viên chính bậc 2/8	Công	8,8
2	Định mức máy móc, thiết bị		
	Máy tính để bàn	Ca	133,9
	Máy tính xách tay	Ca	18,0
	Máy in	Ca	0,2
	Máy chiếu	Ca	1,5
	Điện thoại để bàn	Ca	0,7
	Ô tô 07 chỗ ngồi	Ca	10
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	0,8
	Mực in	Hộp	0,1
4	Chi phí gián tiếp	%	19%

PHỤ LỤC SỐ 48**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

**Tên dịch vụ: Tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trung bày,
quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ
triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

Trang

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật
3. Áp dụng định mức

II. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

1. Quy trình thực hiện dịch vụ
2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh:

Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành quy định quy trình, tiêu chí chất lượng dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật với các thành phần cơ bản: định mức lao động, định mức vật tư, định mức máy móc, thiết bị và các chi phí gián tiếp để hoàn thành một dịch vụ “Tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước” của các đơn vị cung ứng dịch vụ.

1.2 Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng phục vụ quản lý nhà nước lĩnh vực công thương và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực công thương được giao theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật này.

2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng trên cơ sở quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm các hao phí về lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ “Tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước”.

2.1. Định mức lao động

Định mức lao động là mức hao phí cần thiết tính bằng ngày công của các loại lao động trực tiếp (thực hiện) phù hợp yêu cầu, để hoàn thành một dịch vụ “Tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định.

Mỗi công lao động tương ứng với 8 giờ làm việc; loại lao động yêu cầu được xếp ngạch trong bảng lương ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 24/12/2004 của Chính phủ và các quy định hiện hành khi có sự thay đổi về chính sách tiền lương thay thế Nghị định 204/2004/NĐ-CP của các cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp đơn vị, tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công không có các chức danh lao động như trong bảng định mức thì có thể áp dụng lao động khác đảm bảo yêu cầu về trình độ lao động và kinh nghiệm của lao động tương đương với bậc lao động quy định trong bảng định mức.

2.2. Định mức máy móc, thiết bị

Định mức máy móc, thiết bị là mức hao phí cần thiết trực tiếp của các loại máy móc, thiết bị phù hợp yêu cầu để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định; Mức hao phí máy móc, thiết bị tính bằng ca máy, mỗi ca tương ứng với 8 giờ.

Khi xây dựng đơn giá: Giá ca máy móc, thiết bị được tính theo giá công bố của đơn vị có thẩm quyền tại thời điểm tính giá hoặc tính như sau:

Giá ca máy móc, thiết bị có sử dụng điện năng (hoặc nhiên liệu khác) được tính bao gồm chi phí khấu hao máy, chi phí điện năng (hoặc nhiên liệu khác) sử dụng máy tương ứng với công suất tiêu thụ của máy móc thiết bị.

Giá ca máy ô tô được tính theo giá thị trường tại thời điểm tính giá và phù hợp với quy định của pháp luật về dịch vụ thuê, mua ngoài.

2.3. Định mức vật tư

Định mức vật tư là mức hao phí cần thiết của nguyên liệu, vật liệu trực tiếp (bao gồm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, động lực, công cụ, dụng cụ tiêu hao và hao hụt), tính bằng số lượng và chủng loại các loại vật tư phù hợp yêu cầu để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định.

2.4. Chi phí gián tiếp

Là các chi phí gián tiếp, được quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của tổng các hao phí về lao động, máy móc, thiết bị và vật tư trong quá trình triển khai thực hiện

hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước”; bao gồm chi phí lao động, thiết bị, vật tư gián tiếp (quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ) và chi phí gián tiếp khác (nếu có).

Khi xây dựng đơn giá, Chi phí gián tiếp được tính bằng tỷ lệ % nhân với tổng chi phí lao động, máy móc, thiết bị và vật tư theo quy định tại bảng định mức.

3. Áp dụng định mức

3.1. Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước bao gồm các hao phí lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp của đơn vị thực hiện tổ chức Khu gian hàng được áp dụng đối với quy mô 01 sự kiện hội chợ triển lãm, tiêu chuẩn tính định mức là 30 gian hàng tiêu chuẩn: diện tích $9m^2$ ($3m \times 3m$), cao 2,5m.

a) Trường hợp kích thước gian hàng thực tế khác kích thước gian hàng tiêu chuẩn thì số lượng gian hàng được xác định bằng cách quy đổi tương đương về gian hàng tiêu chuẩn có diện tích $9m^2$.

Ví dụ: Khu trưng bày có diện tích $90m^2$ sẽ tương đương 10 gian hàng tiêu chuẩn.

b) Trường hợp tăng 05 gian hàng, định mức (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số tăng là 1,05.

c) Trường hợp giảm 05 gian hàng, định mức (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số giảm là 0,95.

d) Trường hợp số gian hàng tăng/giảm với bước nhảy khác 5, định mức (Vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số tăng/giảm theo công thức nội suy 2 chiều sau:

$$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$$

Trong đó:

A: Hệ số các thành phần hao phí (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) tương ứng với số gian hàng B.

B: Số gian hàng cần xác định hệ số.

b_1 : Số gian hàng tại cận dưới liền kề với gian hàng B.

b_2 : Số gian hàng tại cận trên liền kề với gian hàng B.

a_1 : Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới b_1 .

a_2 : Định mức các thành phần hao phí tại cận trên b_2 .

Trường hợp tổ chức khu gian hàng tại các tỉnh thành phố không thuộc Hà Nội, định mức xe ô tô 07 chỗ sẽ được cộng thêm hệ số, cụ thể:

Các tỉnh thành phố miền bắc: Định mức xe ô tô 07 chỗ sẽ được cộng thêm hệ số tăng là 2 ca;

Các tỉnh thành phố miền trung: Định mức xe ô tô 07 chỗ sẽ được cộng thêm hệ số tăng là 4 ca;

Các tỉnh thành phố miền nam: Định mức xe ô tô 07 chỗ sẽ được cộng thêm hệ số tăng là 8 ca.

3.2. Định mức chưa bao gồm hao phí, chi phí sau:

Chi phí trang trí, dàn dựng Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: Dàn dựng khung dàn nhôm: 270 m²; Sàn: 270 m²; Trang trí tổng thể khu gian hàng gồm: 02 cổng chào, in ấn 350 m² trán gian hàng, pano ốp cột, trụ tam giác; tiểu cảnh trang trí (nếu có); Các loại bàn bục kệ (bàn kèm váy quây, bục chữ L, bục tròn, bục vuông đa cấp): 20 cái; Ghế baquet: 30 cái; Pano chân đứng: 08 cái; Cây cảnh: 12 cây; Đèn chiếu sáng, trang trí: 20 chiếc, Thảm trải sàn: 270 m²; Chi phí điện, nước; Chi phí lắp đặt, tháo dỡ, vận chuyển, bảo vệ.

Chi phí tuyên truyền, quảng bá Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: 06 bài viết, tin tuyên truyền trên báo điện tử; Màn hình LED giới thiệu quảng bá sản phẩm: 24 m²; 01 phóng sự có thời lượng 30 phút về khu gian hàng

Chi phí đoàn công tác tham gia tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: Chi phí thuê phòng nghỉ, phụ cấp lưu trú.

Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm: thành viên thẩm định, thành viên hội đồng kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền (nếu có);

chi phí tiền thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền; cán bộ tham gia của đơn vị/doanh nghiệp được nhận hỗ trợ; chi phí thuê, mua ngoài như: tư vấn thiết kế, thuê quạt điều hòa hơi nước, thuê xe, tiêu hủy vật tư và các chi phí khác (nếu có).

3.3. Khi xây dựng đơn giá (phương án giá), các chi phí quy định tại mục 3.2, khoản 3, phần I của phụ lục này sẽ được xác định theo khối lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định của cấp có thẩm quyền về chế độ tiền thưởng, quy định của Luật đấu thầu và các quy định có liên quan về mua sắm dịch vụ/hàng hóa, quy định về công tác phí, quy định về hội nghị hội thảo và các quy định hiện hành khác có liên quan.

II. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

1. Quy trình thực hiện dịch vụ

Dịch vụ “Tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước” thực hiện theo quy trình sau:

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 1	Tiếp nhận yêu cầu tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước; phân công cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ.
Bước 2	Xây dựng kế hoạch tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước
2.1	Tổng hợp, đánh giá xác định nhu cầu tham gia hội chợ triển lãm
2.2	Lên phương án tham gia hội chợ triển lãm
2.3	Xây dựng kế hoạch chi tiết
Bước 3	Phê duyệt kế hoạch tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước
Bước 4	Làm việc với ban tổ chức về: Mặt bằng, điện, nước, an ninh trật tự, bảo hiểm, vệ sinh, internet, bảo hiểm, dịch vụ chung, PCCC,...
Bước 5	Xây dựng dự toán chi phí thiết kế và lập dự toán các hạng mục của khu gian hàng

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 6	Phê duyệt dự toán chi phí thiết kế và lập dự toán các hạng mục của khu gian hàng
Bước 7	Lựa chọn, duyệt đơn vị tư vấn thiết kế
Bước 8	Chỉ đạo, giám sát, phê duyệt thiết kế các hạng mục của khu gian hàng
8.1	Chỉ đạo, giám sát công tác khảo sát mặt bằng, công tác thiết kế (tổng thể, chi tiết) các hạng mục của khu gian hàng
8.2	Phê duyệt thiết kế (tổng thể, chi tiết)
Bước 9	Nghiệm thu, thanh toán với đơn vị tư vấn thiết kế
Bước 10	Trình, duyệt dự toán tổng thể tổ chức khu gian hàng
Bước 11	Quảng bá, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng
11.1	Tổ chức lựa chọn đơn vị quảng bá, tuyên truyền (nếu có)
11.2	Ký hợp đồng với đơn vị quảng bá, tuyên truyền (nếu có)
11.3	Phối hợp, cung cấp thông tin, nội dung quảng bá tuyên truyền
11.4	Duyệt nội dung quảng bá, tuyên truyền
11.5	Theo dõi công tác quảng bá, tuyên truyền
Bước 12	Thi công dàn dựng các hạng mục khu gian hàng
12.1	Tổ chức lựa chọn đơn vị thi công
12.2	Ký hợp đồng với đơn vị thi công
12.3	Giám sát công tác thi công dàn dựng theo thiết kế được phê duyệt
12.4	Duyệt công tác thi công các hạng mục khu gian hàng
Bước 13	Mời, xác nhận các đơn vị tham gia hội chợ triển lãm
13.1	Xây dựng công văn/thư mời/phom mẫu, gửi cho các đơn vị đăng ký tham gia
13.2	Tổng hợp danh sách các đơn vị đăng ký tham gia
13.3	Duyệt danh sách các đơn vị tham gia
13.4	Rà soát, hướng dẫn các đơn vị được duyệt hoàn thiện hồ sơ tham gia hội chợ triển lãm
13.5	Sắp xếp vị trí gian hàng; thông báo vị trí gian hàng, nội quy tham gia hội chợ triển lãm cho các đơn vị tham gia
Bước 14	Tổ chức đoàn tham gia hội chợ triển lãm

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
14.1	Lập danh sách đoàn tham gia hội chợ triển lãm
14.2	Duyệt danh sách đoàn tham gia hội chợ triển lãm
14.3	Lên kế hoạch chi tiết đoàn tham gia hội chợ triển lãm
14.4	Duyệt kế hoạch đoàn tham gia hội chợ triển lãm
14.5	Triển khai kế hoạch
Bước 15	Tham gia lễ khai mạc
Bước 16	Duy trì hỗ trợ các hoạt động tham gia hội chợ triển lãm
Bước 17	Kết nối giao thương
	Tổ chức các hoạt động kết nối giao thương tại hội chợ triển lãm (nếu có)
Bước 18	Kết thúc tham gia hội chợ triển lãm; Giám sát công tác tháo dỡ, thu dọn hiện trường, hủy vật tư; bàn giao mặt bằng
Bước 19	Xây dựng báo cáo tổng kết công tác tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước (nếu có)
Bước 20	Phê duyệt báo cáo tổng kết công tác tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước (nếu có)
Bước 21	Thanh quyết toán
21.1	Nghiệm thu khối lượng sản phẩm với đơn vị thi công, quảng bá, tuyên truyền
21.2	Tổng hợp hồ sơ, chứng từ liên quan
21.3	Bàn giao hồ sơ, chứng từ cho bộ phận kế toán
21.4	Lưu hồ sơ

2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ

Dịch vụ “Tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước” bao gồm các tiêu chí chất lượng sau:

TT	TÊN TIÊU CHÍ	YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA
1	Tiêu chí đối với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị	Có đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề về tổ chức hội chợ triển lãm lĩnh vực khuyến công/xúc tiến thương mại theo quy định.	Đối chiếu đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề của đơn vị
	cung cấp dịch vụ	Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trung bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước.	Đối chiếu các nhiệm vụ/hợp đồng/dự án đơn vị đã thực hiện có tính chất tương tự
2	Tiêu chí đối với kế hoạch về tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội tại các hội chợ triển lãm	Nội dung kế hoạch phù hợp với chương trình, kế hoạch về lĩnh vực khuyến công/xúc tiến thương mại đã được phê duyệt.	Đối chiếu nội dung tham gia hội chợ triển lãm trong chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.
		Nội dung kế hoạch có tính khả thi, được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đối chiếu nội dung khu gian hàng tại hội chợ triển lãm trong kế hoạch đã được phê duyệt
3	Tiêu chí về thiết kế khu gian hàng	Thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt thiết kế khu gian hàng tại hội chợ triển lãm
4	Tiêu chí về quảng bá, tuyên truyền về khu gian hàng tại hội chợ triển lãm	Nội dung quảng bá, tuyên truyền về khu gian hàng tại hội chợ triển lãm cần phù hợp với kế hoạch đã được phê duyệt.	Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền về khu gian hàng tại hội chợ triển lãm trong kế hoạch đã được phê duyệt.
		Phù hợp với đối tượng thông tin, tuyên truyền	Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền về khu gian hàng đã

TT	TÊN TIÊU CHÍ	YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA
		<p>Hình thức quảng bá, tuyên truyền về khu gian hàng cần phù hợp với yêu cầu thông tin tuyên truyền được duyệt, gồm một hoặc nhiều hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thông qua các cơ quan báo chí: báo in, báo điện tử, đài truyền hình, đài phát thanh; + Thông qua các ấn phẩm: sách, sổ tay, cẩm nang, bộ tài liệu, tờ rơi, tờ gấp; + Thông qua địa điểm công cộng (phát trên fanpage, website, các sự kiện và các nền tảng Internet khác). 	<p>được phê duyệt.</p> <p>Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền về khu gian hàng đã được phê duyệt.</p>
5	Tiêu chí về công tác tổ chức khu gian hàng tại hội chợ triển lãm	<p>Các hạng mục được thi công, dàn dựng phù hợp với thiết kế đã được phê duyệt</p> <p>Đoàn tham gia hội chợ triển lãm được cấp có thẩm quyền phê duyệt</p> <p>Danh sách các đơn vị tham gia trưng bày tại khu gian hàng được cấp có thẩm quyền phê duyệt</p>	<p>Đối chiếu với thiết kế đã được phê duyệt</p> <p>Kiểm tra tình trạng phê duyệt đoàn tham gia hội chợ triển lãm</p> <p>Kiểm tra tình trạng phê duyệt của danh sách các đơn vị tham gia trưng bày tại khu gian hàng</p>
6	Tiêu chí về hồ sơ sản phẩm	<p>Thành phần, số lượng sản phẩm phải đáp ứng yêu cầu của nội dung hội chợ triển lãm đã được phê duyệt.</p> <p>Hồ sơ của các đơn vị tham gia hội chợ triển lãm đáp ứng các yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ đăng ký tham gia (đơn đăng ký + đăng ký kinh doanh) + Hợp đồng tham gia hội chợ triển lãm 	<p>Đối chiếu yêu cầu của nội dung tổ chức khu gian hàng đã được phê duyệt.</p> <p>Đối chiếu với hồ sơ tham gia hội chợ triển lãm của các đơn vị tham gia hội chợ triển lãm</p>

TT	TÊN TIÊU CHÍ	YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA
		Sản phẩm quảng bá, tuyên truyền cần có xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền: + Đối với sản phẩm được đăng trên báo giấy, báo điện tử: có bài đăng của các cơ quan báo chí; + Đối với sản phẩm phát thanh, phát trên truyền hình: sản phẩm phải có xác nhận của cơ quan phát thanh, truyền hình; + Tờ rơi, tờ gấp, sách, sổ tay: được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền và có hồ sơ bàn giao sản phẩm tuyên truyền	- Đối chiếu yêu cầu của nội dung quảng bá, tuyên truyền khu gian hàng tại hội chợ triển lãm đã được phê duyệt. - Kiểm tra tình trạng xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền.

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện dịch vụ “Tổ chức Khu gian hàng Thành phố Hà Nội trưng bày, quảng bá giới thiệu chung về thành tựu, sản phẩm tiêu biểu tại hội chợ triển lãm tại các tỉnh, thành phố trong nước” như sau:

Đơn vị tính: 1 sự kiện

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
48.00			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên bậc 3/9	Công	133,0
	Chuyên viên bậc 5/9	Công	12,9
	Chuyên viên chính bậc 2/8	Công	13,9
2	Định mức máy móc, thiết bị		
	Máy tính để bàn	Ca	143,3
	Máy tính xách tay	Ca	7,0
	Máy in	Ca	0,3
	Máy chiếu	Ca	2,0
	Điện thoại để bàn	Ca	2,0
	Ô tô 07 chỗ ngồi	Ca	10
3	Định mức vật tư		
	Giấy	Ram	1,3
	Mực in	Hộp	0,2
4	Chi phí gián tiếp	%	19%

PHỤ LỤC SỐ 49**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

**Tên dịch vụ: Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước
tổng hợp: đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp,
cụm công nghiệp; chương trình khuyến mại tập trung, tuần hàng Việt;
giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

Trang

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật
3. Áp dụng định mức

II. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

1. Quy trình thực hiện dịch vụ
2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh:

Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành quy định quy trình, tiêu chí chất lượng dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật với các thành phần cơ bản: định mức lao động, định mức vật tư, định mức máy móc, thiết bị và các chi phí gián tiếp để hoàn thành một dịch vụ “Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chương trình khuyến mại tập trung, tuần hàng Việt; giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” của các đơn vị cung ứng dịch vụ.

1.2 Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng phục vụ quản lý nhà nước lĩnh vực công thương và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực công thương được giao theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật này.

2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng trên cơ sở quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm các hao phí về lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ “Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chương trình khuyến mại tập trung, tuần hàng Việt; giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích”.

2.1. Định mức lao động

Định mức lao động là mức hao phí cần thiết tính bằng ngày công của các loại lao động trực tiếp (thực hiện) phù hợp yêu cầu, để hoàn thành một dịch vụ “Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

chương trình khuyến mại tập trung, tuần hàng Việt; giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định.

Mỗi công lao động tương ứng với 8 giờ làm việc; loại lao động yêu cầu được xếp ngạch trong bảng lương ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 24/12/2004 của Chính phủ và các quy định hiện hành khi có sự thay đổi về chính sách tiền lương thay thế Nghị định 204/2004/NĐ-CP của các cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp đơn vị, tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công không có các chức danh lao động như trong bảng định mức thì có thể áp dụng lao động khác đảm bảo yêu cầu về trình độ lao động và kinh nghiệm của lao động tương đương với bậc lao động quy định trong bảng định mức.

2.2. Định mức máy móc, thiết bị

a) Định mức máy móc, thiết bị là mức hao phí cần thiết trực tiếp của các loại máy móc, thiết bị phù hợp yêu cầu để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chương trình khuyến mại tập trung, tuần hàng Việt; giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định; Mức hao phí máy móc, thiết bị tính bằng ca máy, mỗi ca tương ứng với 8 giờ.

b) Khi xây dựng đơn giá: Giá ca máy móc, thiết bị được tính theo giá công bố của đơn vị có thẩm quyền tại thời điểm tính giá hoặc tính như sau:

Giá ca máy móc, thiết bị có sử dụng điện năng (hoặc nhiên liệu khác) được tính bao gồm chi phí khấu hao máy, chi phí điện năng (hoặc nhiên liệu khác) sử dụng máy tương ứng với công suất tiêu thụ của máy móc thiết bị.

Giá ca máy ô tô được tính theo giá thị trường tại thời điểm tính giá và phù hợp với quy định của pháp luật về dịch vụ thuê, mua ngoài.

2.3. Định mức vật tư

Định mức vật tư là mức hao phí cần thiết của nguyên liệu, vật liệu trực tiếp (bao gồm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, động lực, công cụ, dụng cụ tiêu hao và hao hụt), tính bằng số lượng và chủng loại các loại vật tư phù hợp yêu cầu để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chương trình khuyến mại tập trung, tuần hàng Việt; giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định.

2.4. Chi phí gián tiếp

Là các chi phí gián tiếp, được quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của tổng các hao phí về lao động, máy móc, thiết bị và vật tư trong quá trình triển khai thực hiện hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chương trình khuyến mại tập trung, tuần hàng Việt; giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích”; bao gồm chi phí lao động, thiết bị, vật tư gián tiếp (quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ) và chi phí gián tiếp khác (nếu có).

Khi xây dựng đơn giá, chi phí gián tiếp được tính bằng tỷ lệ % nhân với tổng chi phí lao động, máy móc, thiết bị và vật tư theo quy định tại bảng định mức.

3. Áp dụng định mức

3.1. Đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp (Tổ chức phiên chợ Việt tại các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội)”

3.1.1. Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác tổ chức đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp bao gồm các hao phí lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp của đơn vị thực hiện tổ chức chương trình được áp dụng đối với quy mô 01 sự kiện, tiêu chuẩn tính định mức là 60 gian hàng tiêu chuẩn: diện tích 9m² (3m x 3m), cao 2,5m.

a) Trường hợp kích thước gian hàng thực tế khác kích thước gian hàng tiêu chuẩn thì số lượng gian hàng được xác định bằng cách quy đổi tương đương về gian hàng tiêu chuẩn có diện tích 9m².

Ví dụ: Khu trưng bày có diện tích 90m² sẽ tương đương 10 gian hàng tiêu chuẩn.

b) Trường hợp tăng 10 gian hàng, định mức (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số tăng là 1,05.

c) Trường hợp giảm 10 gian hàng, định mức (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số giảm là 0,95.

d) Trường hợp số gian hàng tăng/giảm với bước nhảy khác 10, định mức (Vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số tăng/giảm theo công thức nội suy 2 chiều sau:

$$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$$

Trong đó:

A: Hệ số các thành phần hao phí (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) tương ứng với số gian hàng B.

B: Số gian hàng cần xác định hệ số.

b_1 : Số gian hàng tại cận dưới liền kề với gian hàng B.

b_2 : Số gian hàng tại cận trên liền kề với gian hàng B.

a_1 : Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới b_1 .

a_2 : Định mức các thành phần hao phí tại cận trên b_2 .

3.1.2. Định mức chưa bao gồm hao phí, chi phí sau:

a) Chi phí gian hàng tiêu chuẩn làm cơ sở xây dựng đơn giá với các hạng mục cơ bản của 01 gian hàng như sau: Thuê mặt bằng và chi phí dàn dựng 01 nhà tiền chế mái bạt, kết cấu thép. Lắp đặt gian hàng tiêu chuẩn (3m*3m*2.5m) gồm: 01 vách ngăn, 01 khung nhôm, 01 bảng tên công ty, 01 bàn, 02 ghế, 01 ổ cắm điện, 01 thảm trải sàn, 02 bóng đèn. Chi phí an ninh, vệ sinh, điện, nước, bảo vệ.

b) Chi phí trang trí chương trình, sự kiện được lấy làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: 01 cổng chính (60m²); 02 pano tam giác (52,5m²), 01 khu vực khai mạc (sân khấu, âm thanh, ánh sáng, màn hình LED, khu vực đại biểu và khách mời với quy mô 200 người, chương trình khai mạc); 02 cụm tiểu cảnh check in.

c) Chi phí tuyên truyền, quảng bá hội chợ triển lãm làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: In ấn, treo và tháo dỡ 20 chiếc bandrol quảng cáo (160m²); 40 chiếc phướn (75m²); 10 chiếc Pano quảng cáo (120m²) tại khu phiên chợ.

d) Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm: thành viên thẩm định, thành viên hội đồng kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền (nếu có); chi phí tiền thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền; cán bộ tham gia của đơn vị/doanh nghiệp được nhận hỗ trợ; chi phí thuê, mua ngoài như: tư vấn thiết kế, mặt bằng, tư vấn đấu thầu, tiêu hủy vật tư và các chi phí khác (nếu có).

3.1.3. Khi xây dựng đơn giá (phương án giá), các chi phí quy định tại mục 3.1.2, khoản 3, phần I của phụ lục này sẽ được xác định theo khối lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định của cấp có thẩm quyền về chế độ tiền thưởng, quy định của Luật đấu thầu và các quy định có liên quan về mua sắm dịch vụ/hàng hóa, quy định về công tác phí, quy định về hội nghị hội thảo và các quy định hiện hành khác có liên quan.

3.2. Chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội

3.2.1. Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác tổ chức chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội bao gồm các hao phí lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp của đơn vị thực hiện tổ chức chương trình được áp dụng đối với quy mô 01 sự kiện, tiêu chuẩn tính định mức là 100 gian hàng tiêu chuẩn: diện tích 9m² (3m x 3m), cao 2,5m.

a) Trường hợp kích thước gian hàng thực tế khác kích thước gian hàng tiêu chuẩn thì số lượng gian hàng được xác định bằng cách quy đổi tương đương về gian hàng tiêu chuẩn có diện tích 9m².

Ví dụ: Khu trưng bày có diện tích 90m² sẽ tương đương 10 gian hàng tiêu chuẩn.

b) Trường hợp tăng 10 gian hàng, định mức (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số tăng là 1,05.

c) Trường hợp giảm 10 gian hàng, định mức (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số giảm là 0,95.

d) Trường hợp số gian hàng tăng/giảm với bước nhảy khác 10, định mức (Vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số tăng/giảm theo công thức nội suy 2 chiều sau:

$$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$$

Trong đó:

A: Hệ số các thành phần hao phí (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) tương ứng với số gian hàng B.

B: Số gian hàng cần xác định hệ số.

b₁: Số gian hàng tại cận dưới liền kề với gian hàng B.

b₂: Số gian hàng tại cận trên liền kề với gian hàng B.

a₁: Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới b₁.

a₂: Định mức các thành phần hao phí tại cận trên b₂.

3.2.2. Định mức chưa bao gồm hao phí, chi phí sau:

a) Chi phí tổ chức Lễ khai mạc Chương trình: thuê mặt bằng 800 -1000m² trong 02 ngày; 01 cổng chào; 78m² sàn sân khấu; 02 Hệ chân giàn không gian tiêu chuẩn bố trí hệ thống âm thanh - ánh sáng; 96m² màn sao phía sau sân khấu; 01 màn hình Led P4 55m²; 01 hệ thống bo màn Led; 02 chiếc Pano cánh gà sân khấu;

02 backdrop trang trí che bậc cầu thang; 01 hệ thống âm thanh; 01 hệ thống ánh sáng; 200m² thảm trải sàn; 01 bức phát biểu; 40 chiếc pano; 16 bát hoa tươi, 12 PG; 30 biển chức danh đại biểu; 300 bộ giấy mời; 30 standee; 01 hiệu ứng keymoment; 50 chiếc thẻ BTC, báo chí; 02 MC; 10 bộ đàm; 01 gói biểu diễn nghệ thuật; Thuê vận chuyển, bốc, xếp (bao gồm nhân công, xe oto tải) 08 lượt; Phí tác quyền sử dụng âm nhạc trong Lễ khai mạc; Lệ phí xin cấp phép biểu diễn; 02 Pano chào mừng; 10 Pháo trang kim điện; 6 bó hoa tươi tặng nhà tài trợ.

b) Chi phí tổ chức 01 sự kiện thuộc Chương trình khuyến mại tập trung

- Chi phí gian hàng tiêu chuẩn làm cơ sở xây dựng đơn giá với các hạng mục cơ bản của 01 gian hàng như sau: Giàn dựng gian hàng có mái hiên gồm: Thuê mặt bằng, an ninh, vệ sinh, y tế, PCCC, Phí cấp phép tổ chức, 01 Hệ khung gian hàng tiêu chuẩn bằng hợp kim nhôm; 01 Mái hiên gian hàng, lắp đặt gian hàng gồm: 01 Vách ngăn, 01 trần gian hàng, 01 bàn, 02 ghế, 01 ổ cắm điện, 01 thảm trải sàn, 02 bóng đèn, điện, nước..

- Chi phí trang trí chương trình, sự kiện được lấy làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: 01 Khu trưng bày khuyến mại (01 Khung giàn không gian chịu lực 100,5m²; 100,5m² thảm len màu đỏ; 01 hệ thống điện; 03 Bàn nhân viên tư vấn giới thiệu sản phẩm; 06 Bình cứu hỏa; 06 Kệ sắt sơn tĩnh điện; 180m² Pano; 02 trần khu trưng bày; 01 Mô hình logo chương trình Khuyến mại tập trung; 20 chiếc standee; 04 nhân viên an ninh, bảo vệ; 04 lượt vận chuyển lắp đặt, tháo dỡ; 01 lễ khai mạc/lễ phát động chương trình.

c) Chi phí tuyên truyền, quảng bá hội chợ triển lãm làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: 365 bộ Dấu hiệu nhận diện chương trình; 01 gói truyền hình trực tiếp; 02 phóng sự có thời lượng 10 phút; 02 Quảng cáo trên hệ thống công cộng (Xe buýt, xe đạp tuyến phố); 400 banner; 05 trailer tuyên truyền; Thuê tổng đài giải đáp thông tin về chương trình.

d) Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm: thành viên thẩm định, thành viên hội đồng kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền (nếu có); chi phí tiền thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền; cán bộ tham gia của đơn vị/doanh nghiệp được nhận hỗ trợ; chi phí thuê, mua ngoài như: tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu, thẩm định giá, mặt bằng, tiêu hủy vật tư và các chi phí khác (nếu có).

3.2.3. Khi xây dựng đơn giá (phương án giá), các chi phí quy định tại mục 3.2.2, khoản 3, phần I của phụ lục này sẽ được xác định theo khối lượng được cấp

có thẩm quyền phê duyệt, quy định của cấp có thẩm quyền về chế độ tiền thưởng, quy định của Luật đấu thầu và các quy định có liên quan về mua sắm dịch vụ/hàng hóa, quy định về công tác phí, quy định về hội nghị hội thảo và các quy định hiện hành khác có liên quan.

3.3. Chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội

3.3.1. Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác tổ chức chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm các hao phí lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp của đơn vị thực hiện tổ chức chương trình được áp dụng đối với quy mô 01 sự kiện, tiêu chuẩn tính định mức là 90 gian hàng tiêu chuẩn: diện tích 9m² (3m x 3m), cao 2,5m.

a) Trường hợp kích thước gian hàng thực tế khác kích thước gian hàng tiêu chuẩn thì số lượng gian hàng được xác định bằng cách quy đổi tương đương về gian hàng tiêu chuẩn có diện tích 9m².

Ví dụ: Khu trưng bày có diện tích 90m² sẽ tương đương 10 gian hàng tiêu chuẩn.

b) Trường hợp tăng 10 gian hàng, định mức (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số tăng là 1,05.

c) Trường hợp giảm 10 gian hàng, định mức (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số giảm là 0,95.

d) Trường hợp số gian hàng tăng/giảm với bước nhảy khác 10, định mức (Vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số tăng/giảm theo công thức nội suy 2 chiều sau:

$$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$$

Trong đó:

A: Hệ số các thành phần hao phí (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) tương ứng với số gian hàng B.

B: Số gian hàng cần xác định hệ số.

b₁: Số gian hàng tại cận dưới liền kề với gian hàng B.

b₂: Số gian hàng tại cận trên liền kề với gian hàng B.

a₁: Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới b₁.

a₂: Định mức các thành phần hao phí tại cận trên b₂.

3.3.2. Định mức chưa bao gồm hao phí, chi phí sau:

a) Chi phí gian hàng tiêu chuẩn làm cơ sở xây dựng đơn giá với các hạng mục cơ bản của 01 gian hàng như sau: Thuê mặt bằng và chi phí dàn dựng gian hàng tiêu chuẩn 3mx3mx2.5m bao gồm (01 khung nhôm, 01 vách ngăn cadivi, 01 mái che, 01 thảm trải sàn, 01 bóng điện, 01 ổ cắm điện đôi, 01 biển tên gian hàng, vệ sinh, an ninh, điện nước, PCCC.

b) Chi phí trang trí chương trình, sự kiện được lấy làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: 01 cổng chính, 01 cụm tiểu cảnh trang trí; 15m² Pano trang trí khu vực diễn ra chương trình; 02 Trụ tam giác khung sắt; Đầu hồi nhà tiền chế in trên chất liệu vải lụa pha bằng công nghệ in ép nhiệt xỏ dây chạc số lượng 7 chiếc; 01 lễ khai mạc (nhà tiền chế đại biểu, sân khấu, màn Led, âm thanh, ánh sáng, dẫn chương trình, biểu diễn nghệ thuật, lễ tân, bàn ghế, hoa, bục phát biểu, pháo điện, nước, các nghi thức khai mạc....

c) Chi phí tuyên truyền, quảng bá hội chợ triển lãm làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: 10 chiếc Phướn dọc (18,75m²), 05 chiếc băng rôn (40m²) quảng bá hội chợ treo trên các đường phố chính trên địa bàn diễn ra hội chợ và các khu vực lân cận; 01 banner 7,5m² tại trụ sở cơ quan.

Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm: thành viên thẩm định, thành viên hội đồng kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền (nếu có); chi phí tiền thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền; cán bộ tham gia của đơn vị/doanh nghiệp được nhận hỗ trợ; chi phí thuê, mua ngoài như: tư vấn thiết kế, tư vấn đấu thầu, thẩm định giá, mặt bằng, tiêu hủy vật tư và các chi phí khác (nếu có).

3.3.3. Khi xây dựng đơn giá (phương án giá), các chi phí quy định tại mục 3.3.2, khoản 3, phần I của phụ lục này sẽ được xác định theo khối lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định của cấp có thẩm quyền về chế độ tiền thưởng, quy định của Luật đấu thầu và các quy định có liên quan về mua sắm dịch vụ/hàng hóa, quy định về công tác phí, quy định về hội nghị hội thảo và các quy định hiện hành khác có liên quan

3.4 Giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích

3.4.1. Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác tổ chức chương trình “Giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” bao gồm các hao phí lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp của đơn vị thực hiện tổ chức chương trình được áp dụng đối với 01 sự kiện.

3.4.2. Định mức chưa bao gồm hao phí, chi phí sau:

a) Chi phí tổ chức họp triển khai và công bố Chương trình Bình chọn (Cuộc họp triển khai, họp BCD, họp công bố danh sách bình chọn,...):

- Chi phí cho 07 người trong Ban Giám khảo (Thành viên Hội đồng (7 người * 6 ngày); Giải khát giữa giờ (7 người * 6 ngày) .

- Chi phí Thuê 01 hội trường, trang trí hội trường, 01 backdrop, hoa tươi, in ấn, photo 100 bộ tài liệu, chi phí cho 30 đại biểu, 02 chủ trì cuộc họp, giải khát giữa giờ cho 100 người...

b) Chi phí tuyên truyền quảng bá: Truyền hình trực tiếp lễ tôn vinh sản phẩm được người tiêu dùng bình chọn năm trên đài PT&TH Hà Nội; Chạy chữ tuyên truyền chương trình trên Đài PTTH Hà Nội (1 phút/ngày * 26 ngày); Sản xuất 01 phóng sự nội dung về chương trình bình chọn trình chiếu trong thời gian tổ chức Lễ khai mạc.

c) Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm: thành viên thẩm định, thành viên hội đồng kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền (nếu có); chi phí tiền thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền; cán bộ tham gia của đơn vị/doanh nghiệp được nhận hỗ trợ; chi phí thuê, mua ngoài như: tư vấn thiết kế; tư vấn đấu thầu, thẩm định giá, tiêu hủy vật tư và các chi phí khác .

3.4.3. Khi xây dựng đơn giá, các chi phí quy định tại điểm b, khoản 3.4, phần I của phục lục này sẽ được xác định theo khối lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định của cấp có thẩm quyền về chế độ tiền thưởng, quy định của Luật đấu thầu và các quy định có liên quan về mua sắm dịch vụ/hàng hóa, quy định về công tác phí và các quy định hiện hành khác có liên quan.

II. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

1. Quy trình thực hiện dịch vụ

Dịch vụ “Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chương trình khuyến mại tập trung, tuần hàng Việt; giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” thực hiện theo quy trình sau:

1.1. Đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp (Tổ chức phiên chợ Việt tại các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội)

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 1	Tiếp nhận yêu cầu tổ chức chương trình: Đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp (Phiên chợ Việt), phân công cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ.
Bước 2	Xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình: Đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp
2.1	Tổng hợp, đánh giá xác định nhu cầu tham gia phiên chợ Việt
2.2	Lên phương án tham gia phiên chợ Việt
2.3	Xây dựng kế hoạch chi tiết
Bước 3	Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp
Bước 4	Làm việc với ban tổ chức về: Mặt bằng, điện, nước, an ninh trật tự, bảo hiểm, vệ sinh, internet, bảo hiểm, dịch vụ chung, PCCC và các nội dung khác (nếu có)
Bước 5	Xây dựng dự toán chi phí thiết kế (nếu có)
Bước 6	Phê duyệt dự toán chi phí thiết kế (nếu có)
Bước 7	Lựa chọn, duyệt đơn vị tư vấn thiết kế (nếu có)
Bước 8	Chỉ đạo, giám sát, phê duyệt thiết kế các hạng mục của khu gian hàng (nếu có)
8.1	Chỉ đạo, giám sát công tác khảo sát mặt bằng, thiết kế (tổng thể, chi tiết) các hạng mục của khu gian hàng
8.2	Phê duyệt thiết kế (tổng thể, chi tiết)
Bước 9	Nghiệm thu, thanh toán với đơn vị tư vấn thiết kế
Bước 10	Trình, duyệt dự toán tổng thể tổ chức chương trình Phiên chợ Việt (nếu có)
Bước 11	Quảng bá, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng
11.1	Tổ chức lựa chọn đơn vị quảng bá, tuyên truyền (nếu có)
11.2	Ký hợp đồng với đơn vị quảng bá, tuyên truyền (nếu có)
11.3	Phối hợp, cung cấp thông tin, nội dung quảng bá tuyên truyền
11.4	Duyệt nội dung quảng bá, tuyên truyền
11.5	Theo dõi công tác quảng bá, tuyên truyền
Bước 12	Mời, xác nhận các đơn vị tham gia phiên chợ Việt
12.1	Xây dựng công văn/thư mời/phom mẫu, gửi cho các đơn vị đăng ký tham gia

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
12.2	Tổng hợp danh sách các đơn vị đăng ký tham gia
12.3	Duyệt danh sách các đơn vị tham gia
12.4	Rà soát, hướng dẫn các đơn vị được duyệt hoàn thiện hồ sơ tham gia phiên chợ Việt
12.5	Sắp xếp vị trí gian hàng; thông báo vị trí gian hàng, nội quy tham gia phiên chợ Việt cho các đơn vị tham gia
Bước 13	Thi công dàn dựng các hạng mục của phiên chợ Việt
13.1	Tổ chức lựa chọn đơn vị thi công
13.2	Ký hợp đồng với đơn vị thi công
13.3	Giám sát công tác thi công dàn dựng khu gian hàng của phiên chợ Việt theo thiết kế đã được phê duyệt
13.4	Duyệt công tác thi công khu gian hàng phiên chợ Việt
Bước 14	Tổ chức lễ khai mạc
14.1	Xây dựng phương án và kịch bản
-	<i>Lập danh sách khách mời, gửi giấy mời và xác nhận đại biểu tham gia.</i>
-	<i>Lên chương trình và kịch bản</i>
-	<i>Lập phương án, chuẩn bị nhân lực phục vụ, chuẩn bị các trang thiết bị phục vụ lễ khai mạc</i>
-	<i>Chuẩn bị bài phát biểu khai mạc, dẫn chương trình, tài liệu, ...</i>
14.2	Duyệt phương án và kịch bản
14.3	Giám sát công tác thi công, dàn dựng, trang trí khu vực khai mạc
14.4	Tổng duyệt khai mạc
14.5	Tổ chức khai mạc
Bước 15	Duy trì hỗ trợ các hoạt động phiên chợ Việt
Bước 16	Kết nối giao thương (nếu có)
Bước 17	Kết thúc phiên chợ Việt
	Giám sát công tác tháo dỡ, thu dọn hiện trường, hủy vật tư; bàn giao mặt bằng
Bước 18	Xây dựng báo cáo tổng kết công tác tổ chức phiên chợ Việt
Bước 19	Phê duyệt báo cáo tổng kết công tác tổ chức phiên chợ Việt
Bước 20	Thực hiện thanh quyết toán
20.1	Thanh quyết toán

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
20.2	Nghiệm thu khối lượng sản phẩm với đơn vị thực hiện.
20.3	Tổng hợp hồ sơ, chứng từ liên quan
20.4	Bàn giao hồ sơ, chứng từ cho bộ phận kế toán

1.2. Chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 1	Tiếp nhận yêu cầu tổ chức chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội, phân công cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ.
Bước 2	Xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội
2.1	Tổng hợp, đánh giá xác định nhu cầu tham gia chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội
2.2	Lên phương án tham gia chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội
2.3	Xây dựng kế hoạch chi tiết
Bước 3	Phê duyệt kế hoạch tổ chức chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội
Bước 4	Làm việc với ban tổ chức về: Mặt bằng, điện, nước, an ninh trật tự, bảo hiểm, vệ sinh, internet, bảo hiểm, dịch vụ chung, PCCC và các nội dung khác (nếu có)
Bước 5	Xây dựng dự toán chi phí thiết kế (nếu có)
Bước 6	Phê duyệt dự toán chi phí thiết kế (nếu có)
Bước 7	Lựa chọn, duyệt đơn vị tư vấn thiết kế (nếu có)
Bước 8	Chỉ đạo, giám sát, phê duyệt thiết kế các hạng mục của khu gian hàng (nếu có)
8.1	Chỉ đạo, giám sát công tác khảo sát mặt bằng, thiết kế (tổng thể, chi tiết) các hạng mục của khu gian hàng
8.2	Phê duyệt thiết kế (tổng thể, chi tiết)
Bước 9	Nghiệm thu, thanh toán với đơn vị tư vấn thiết kế
Bước 10	Trình, duyệt dự toán tổng thể của chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội (nếu có)
Bước 11	Quảng bá, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
11.1	Tổ chức lựa chọn đơn vị quảng bá, tuyên truyền (nếu có)
11.2	Ký hợp đồng với đơn vị quảng bá, tuyên truyền (nếu có)
11.3	Phối hợp, cung cấp thông tin, nội dung quảng bá tuyên truyền
11.4	Duyệt nội dung quảng bá, tuyên truyền
11.5	Theo dõi công tác quảng bá, tuyên truyền
Bước 12	Mời, xác nhận các đơn vị tham gia chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội
12.1	Xây dựng công văn/thư mời/phom mẫu, gửi cho các đơn vị đăng ký tham gia
12.2	Tổng hợp danh sách các đơn vị đăng ký tham gia
12.3	Duyệt danh sách các đơn vị tham gia
12.4	Rà soát, hướng dẫn các đơn vị được duyệt hoàn thiện hồ sơ tham gia chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội
12.5	Sắp xếp vị trí gian hàng; thông báo vị trí gian hàng, nội quy tham gia chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội cho các đơn vị tham gia
Bước 13	Thi công dàn dựng các hạng mục của chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội
13.1	Tổ chức lựa chọn đơn vị thi công
13.2	Ký hợp đồng với đơn vị thi công
13.3	Giám sát công tác thi công dàn dựng khu gian hàng của chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội theo thiết kế đã được phê duyệt
13.4	Duyệt công tác thi công khu gian hàng chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội
Bước 14	Tổ chức lễ khai mạc
14.1	Xây dựng phương án và kịch bản
-	<i>Lập danh sách khách mời, gửi giấy mời và xác nhận đại biểu tham gia.</i>
-	<i>Lên chương trình và kịch bản</i>
-	<i>Lập phương án, chuẩn bị nhân lực phục vụ, chuẩn bị các trang thiết bị phục vụ lễ khai mạc</i>
-	<i>Chuẩn bị bài phát biểu khai mạc, dẫn chương trình, tài liệu, ...</i>
14.2	Duyệt phương án và kịch bản
14.3	Giám sát công tác thi công, dàn dựng, trang trí khu vực khai mạc
14.4	Tổng duyệt khai mạc

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
14.5	Tổ chức khai mạc chương trình
Bước 15	Duy trì hỗ trợ các hoạt động của chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội
Bước 16	Kết nối giao thương (nếu có)
Bước 17	Kết thúc chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội
	Giám sát công tác tháo dỡ, thu dọn hiện trường, hủy vật tư; bàn giao mặt bằng
Bước 18	Xây dựng báo cáo tổng kết công tác tổ chức chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội
Bước 19	Phê duyệt báo cáo tổng kết công tác tổ chức chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội
Bước 20	Thực hiện thanh, quyết toán
20.1	Thanh quyết toán
20.2	Nghiệm thu khối lượng sản phẩm với đơn vị thực hiện.
20.3	Tổng hợp hồ sơ, chứng từ liên quan
20.4	Bàn giao hồ sơ, chứng từ cho bộ phận kế toán

1.3. Chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 1	Tiếp nhận yêu cầu tổ chức chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội, phân công cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ.
Bước 2	Xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội
2.1	Tổng hợp, đánh giá xác định nhu cầu tham gia chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội
2.2	Lên phương án tham gia chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội
2.3	Xây dựng kế hoạch chi tiết
Bước 3	Phê duyệt kế hoạch tổ chức chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội
Bước 4	Làm việc với ban tổ chức về: Mặt bằng, điện, nước, an ninh trật tự, bảo hiểm, vệ sinh, internet, bảo hiểm, dịch vụ chung, PCCC và các nội dung khác (nếu có)

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 5	Xây dựng dự toán chi phí thiết kế (nếu có)
Bước 6	Phê duyệt dự toán chi phí thiết kế (nếu có)
Bước 7	Lựa chọn, duyệt đơn vị tư vấn thiết kế (nếu có)
Bước 8	Chỉ đạo, giám sát, phê duyệt thiết kế các hạng mục của khu gian hàng (nếu có)
8.1	Chỉ đạo, giám sát công tác khảo sát mặt bằng, thiết kế (tổng thể, chi tiết) các hạng mục của khu gian hàng
8.2	Phê duyệt thiết kế (tổng thể, chi tiết)
Bước 9	Nghiệm thu, thanh toán với đơn vị tư vấn thiết kế
Bước 10	Trình, duyệt dự toán tổng thể của chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội (nếu có)
Bước 11	Quảng bá, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng
11.1	Tổ chức lựa chọn đơn vị quảng bá, tuyên truyền (nếu có)
11.2	Ký hợp đồng với đơn vị quảng bá, tuyên truyền (nếu có)
11.3	Phối hợp, cung cấp thông tin, nội dung quảng bá tuyên truyền
11.4	Duyệt nội dung quảng bá, tuyên truyền
11.5	Theo dõi công tác quảng bá, tuyên truyền
Bước 12	Mời, xác nhận các đơn vị tham gia chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội
12.1	Xây dựng công văn/thư mời/phom mẫu, gửi cho các đơn vị đăng ký tham gia
12.2	Tổng hợp danh sách các đơn vị đăng ký tham gia
12.3	Duyệt danh sách các đơn vị tham gia
12.4	Rà soát, hướng dẫn các đơn vị được duyệt hoàn thiện hồ sơ tham gia chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội
12.5	Sắp xếp vị trí gian hàng; thông báo vị trí gian hàng, nội quy tham gia chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội cho các đơn vị tham gia
Bước 13	Thi công dàn dựng các hạng mục của chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội
13.1	Tổ chức lựa chọn đơn vị thi công
13.2	Ký hợp đồng với đơn vị thi công

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
13.3	Giám sát công tác thi công dàn dựng khu gian hàng của chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội theo thiết kế đã được phê duyệt
13.4	Duyệt công tác thi công khu gian hàng chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội
Bước 14	Tổ chức lễ khai mạc
14.1	Xây dựng phương án và kịch bản
-	<i>Lập danh sách khách mời, gửi giấy mời và xác nhận đại biểu tham gia.</i>
-	<i>Lên chương trình và kịch bản</i>
-	<i>Lập phương án, chuẩn bị nhân lực phục vụ, chuẩn bị các trang thiết bị phục vụ lễ khai mạc</i>
-	<i>Chuẩn bị bài phát biểu khai mạc, dẫn chương trình, tài liệu,...</i>
14.2	Duyệt phương án và kịch bản
14.3	Giám sát công tác thi công, dàn dựng, trang trí khu vực khai mạc
14.4	Tổng duyệt khai mạc
14.5	Tổ chức khai mạc chương trình
Bước 15	Duy trì hỗ trợ các hoạt động của chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội
Bước 16	Kết nối giao thương (nếu có)
Bước 17	Kết thúc chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội
	Giám sát công tác tháo dỡ, thu dọn hiện trường, hủy vật tư; bàn giao mặt bằng
Bước 18	Xây dựng báo cáo tổng kết công tác tổ chức chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội
Bước 19	Phê duyệt báo cáo tổng kết công tác tổ chức chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội
Bước 20	Thực hiện thanh, quyết toán
20.1	Thanh quyết toán
20.2	Nghiệm thu khối lượng sản phẩm với đơn vị thực hiện.
20.3	Tổng hợp hồ sơ, chứng từ liên quan
20.4	Bàn giao hồ sơ, chứng từ cho bộ phận kế toán

1.4. Giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 1	Tiếp nhận kế hoạch/nhiệm vụ, phân công cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ.
Bước 2	Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết nhiệm vụ
Bước 3	Duyệt kế hoạch chi tiết, dự toán kinh phí thực hiện (nếu có)
Bước 4	Thành lập tổ chuyên gia thực hiện nhiệm vụ
4.1	Thành lập tổ chuyên gia
4.2	Dựa trên kế hoạch sẽ họp giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên
Bước 5	Xây dựng nội dung tuyên truyền, giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích theo kế hoạch
5.1	Nghiên cứu nhiệm vụ được phân công, định vị công việc, liên hệ với các đối tác, báo cáo lãnh đạo, duyệt;
5.2	Khảo sát thu thập thông tin lĩnh vực được tuyên truyền giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích
5.3	Tổng hợp, viết báo cáo
Bước 6	Duyệt nội dung tuyên truyền, giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích
Bước 7	Tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ tuyên truyền, giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích
Bước 8	Ký hợp đồng với đơn vị thực hiện thông tin, tuyên truyền, giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích
Bước 9	Hỗ trợ, cung cấp thông tin cho đơn vị cung cấp dịch vụ tuyên truyền, giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích
9.1	Liên hệ đơn vị cung cấp dịch vụ, cung cấp tài liệu, hình ảnh, đầu mối, (đối với ấn phẩm thì cung cấp thông tin, hình ảnh, tổng hợp nội dung, yêu cầu thiết kế sách/kỷ yếu/sổ tay... tuyên truyền (từ 40÷100 trang), tờ rơi tờ gấp thì cung cấp thông tin hình ảnh nội dung, yêu cầu thiết kế của 2 trang A4)
9.2	Dẫn, giới thiệu đơn vị cung cấp dịch vụ tuyên truyền đến địa điểm cần tuyên truyền để viết bài, quay phim, ghi hình, phỏng vấn

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
9.3	Hướng dẫn đơn vị cung cấp dịch vụ tuyên truyền giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích, lập phiếu, triển khai các phiếu bình chọn qua các hình thức như qua giấy, Internet
Bước 10	Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định sản phẩm tuyên truyền do đơn vị cung cấp dịch vụ tuyên truyền, giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích gửi đến (Tiếp nhận, thẩm định, duyệt nội dung, hình thức tin/bài/video/ấn phẩm do đơn vị cung cấp dịch vụ tuyên truyền gửi đến)
Bước 11	Duyệt sản phẩm tuyên truyền do đơn vị cung cấp dịch vụ tuyên truyền giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích gửi đến
Bước 12	Tiếp nhận sản phẩm tuyên truyền, giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích
Bước 13	Theo dõi việc thực hiện tuyên truyền giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích (Theo dõi tin/bài/video được đăng tải hoặc bàn giao cho các đơn vị đối tác hoặc đơn vị liên quan để phối hợp để tuyên truyền giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích)
13.1	Đối với sản phẩm là tin/bài/video: Lưu trữ trên đĩa CD, đăng tải lên trang website hoặc các nền tảng internet khác (tin, bài lưu bản giấy, đường link)
13.2	Đối với ấn phẩm là tờ rơi, tờ gấp, sách, sổ tay: nhận bàn giao sản phẩm in ấn, kiểm đếm, lập biên bản nghiệm thu
13.3	Bàn giao cho bộ phận thực hiện tuyên truyền hoặc đơn vị đối tác và đơn vị liên quan để phối hợp tuyên truyền giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích
Bước 14	Tổ chức bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích
14.1	Phát hành hồ sơ mời doanh nghiệp đăng ký tham gia chương trình bình chọn
14.2	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia chương trình bình chọn
14.3	Tổng hợp, cập nhật, công bố danh sách sản phẩm của các doanh nghiệp tham gia đăng ký bình chọn
14.4	Tổ chức bình chọn qua các kênh

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
14.4.1	Phiếu bình chọn trực tiếp tại các điểm công cộng, siêu thị, trung tâm thương mại, khu dân cư, hội chợ.
14.4.2	Qua website chương trình với các hoạt động truyền thông trực tuyến gồm: Tọa đàm trên truyền hình, quảng bá banner trên các website, fanpage,..
14.5	Tổng hợp kết quả bình chọn qua các kênh
14.6	Đánh giá, chấm điểm sản phẩm bình chọn theo tiêu chí trong quy chế
14.7	Tổng hợp kết quả bình chọn trình Ban chỉ đạo
14.8	Trình duyệt kết quả bình chọn
Bước 15	Tổ chức lễ công bố kết quả và trao chứng nhận chương trình bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích
15.1	Xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ tôn vinh “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích”
15.2	Phê duyệt kế hoạch tổ chức Lễ tôn vinh “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích”
15.3	Làm việc với các đơn vị liên quan về: Mặt bằng, điện, nước, an ninh trật tự, bảo hiểm, vệ sinh, internet, bảo hiểm, dịch vụ chung, PCCC và các nội dung khác (nếu có)
15.4	Xây dựng dự toán chi phí thiết kế (nếu có)
15.5	Phê duyệt dự toán chi phí thiết kế (nếu có)
15.6	Lựa chọn, duyệt đơn vị tư vấn thiết kế (nếu có)
15.7	Chỉ đạo, giám sát công tác thiết kế các hạng mục của lễ tôn vinh (nếu có)
15.8	Phê duyệt thiết kế (tổng thể, chi tiết) (nếu có)
15.9	Quảng bá, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng
15.10	Mời, xác nhận các đơn vị tham gia lễ tôn vinh
15.11	Tổ chức lễ công bố kết quả chương trình bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích
15.12	Trao chứng nhận chương trình bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích
15.13	Giám sát công tác tháo dỡ, thu dọn hiện trường, bàn giao mặt bằng
Bước 16	Xây dựng báo cáo tổng kết
Bước 17	Phê duyệt báo cáo tổng kết
Bước 18	Thanh quyết toán
18.1	Nghiệm thu khối lượng sản phẩm với đơn vị thực hiện.

STT	Quy trình thực hiện dịch vụ
18.2	Tổng hợp hồ sơ, chứng từ liên quan
18.3	Bàn giao hồ sơ, chứng từ cho bộ phận kế toán
18.4	Lưu hồ sơ

2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ

Dịch vụ “Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chương trình khuyến mại tập trung, tuần hàng Việt; giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” bao gồm các tiêu chí chất lượng sau:

2.1. Đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp (Tổ chức phiên chợ Việt tại các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội)

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
1	Tiêu chí đối với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ	Có đăng ký kinh doanh/Quyết định/ Giấy phép hành nghề về tổ chức hội chợ hoặc các dịch vụ, chương trình tương đương	Đối chiếu đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề của đơn vị
		Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tổ chức tổ chức hội chợ hoặc các dịch vụ, chương trình tương đương	Đối chiếu các nhiệm vụ/hợp đồng/dự án đơn vị đã thực hiện có tính chất tương tự
2	Tiêu chí về kế hoạch tổ chức phiên chợ Việt tại các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	Phù hợp với chương trình , kế hoạch về lĩnh vực xúc tiến thương mại đã được phê duyệt.	Đối chiếu nội dung tổ chức “phiên chợ Việt” trong chương trình , kế hoạch đã được phê duyệt.
		Kế hoạch có tính khả thi, được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đối chiếu nội dung tổ chức “phiên chợ Việt” trong kế hoạch đã được phê duyệt

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
3	Tiêu chí về thiết kế tổng thể “phiên chợ Việt”	Thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt thiết kế tổng thể của “phiên chợ Việt”
4	Tiêu chí về quảng bá, tuyên truyền về “phiên chợ Việt”	Nội dung quảng bá, tuyên truyền về “phiên chợ Việt” cần phù hợp với kế hoạch đã được phê duyệt.	Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền về hội chợ triển lãm trong kế hoạch đã được phê duyệt.
		Phù hợp với đối tượng thông tin, tuyên truyền	Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền đã được phê duyệt.
		Hình thức quảng bá, tuyên truyền về “phiên chợ Việt” cần phù hợp với yêu cầu thông tin tuyên truyền được duyệt, gồm một hoặc nhiều hình thức: + Thông qua các cơ quan báo chí: báo in, báo điện tử, đài truyền hình, đài phát thanh; + Thông qua các ấn phẩm: sách, sổ tay, cẩm nang, bộ tài liệu, tờ rơi, tờ gấp; + Thông qua địa điểm công cộng (phát trên fanpage, website, các sự kiện và các nền tảng Internet khác).	Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền đã được phê duyệt.
5	Tiêu chí về công tác tổ chức “phiên chợ Việt”	Các hạng mục được thi công, dàn dựng phù hợp với thiết kế tổng thể đã được phê duyệt	Đối chiếu với thiết kế tổng thể đã được phê duyệt
		Giấy mời tham dự lễ khai mạc được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt của giấy mời khai mạc “phiên chợ Việt”
		Danh sách các đơn vị tham gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt của danh sách các đơn vị tham gia

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
6	Tiêu chí về hồ sơ sản phẩm	Thành phần, số lượng sản phẩm phải đáp ứng yêu cầu của nội dung “phiên chợ Việt” đã được phê duyệt.	Đối chiếu yêu cầu của nội dung “phiên chợ Việt” đã được phê duyệt.
		Hồ sơ tham gia “phiên chợ Việt” của các đơn vị đáp ứng các quy định hiện hành về tham gia hội chợ	Đối chiếu với các quy định về tham gia hội chợ
		Sản phẩm quảng bá, tuyên truyền cần có xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền: + Đối với sản phẩm được đăng trên báo giấy, báo điện tử: có bài đăng của các cơ quan báo chí; + Đối với sản phẩm phát thanh, phát trên truyền hình: sản phẩm phải có xác nhận của cơ quan phát thanh, truyền hình; + Tờ rơi, tờ gấp, sách, sổ tay,...: được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền.	- Đối chiếu yêu cầu của nội dung, đối tượng quảng bá, tuyên truyền “phiên chợ Việt” đã được phê duyệt. - Kiểm tra tình trạng xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền.

2.2. Chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
1	Tiêu chí đối với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ	Có đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề về tổ chức hội chợ hoặc các dịch vụ, chương trình tương đương	Đối chiếu đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề của đơn vị
		Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tổ chức tổ chức hội chợ hoặc các dịch vụ, chương trình tương đương	Đối chiếu các nhiệm vụ/hợp đồng/dự án đơn vị đã thực hiện có tính chất tương tự

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
2	Tiêu chí về kế hoạch tổ chức chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội	Phù hợp với chương trình, kế hoạch về lĩnh vực xúc tiến thương mại đã được phê duyệt.	Đối chiếu nội dung tổ chức chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội trong chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.
		Kế hoạch có tính khả thi, được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đối chiếu nội dung tổ chức chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội trong kế hoạch đã được phê duyệt
3	Tiêu chí về thiết kế tổng thể chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội	Thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt thiết kế tổng thể của chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội
4	Tiêu chí về quảng bá, tuyên truyền về chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội	Nội dung quảng bá, tuyên truyền về chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội cần phù hợp với kế hoạch đã được phê duyệt.	Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền về hội chợ triển lãm trong kế hoạch đã được phê duyệt.
		Phù hợp với đối tượng thông tin, tuyên truyền	Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền đã được phê duyệt.
		Hình thức quảng bá, tuyên truyền về chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội cần phù hợp với yêu cầu thông tin tuyên truyền được duyệt, gồm một hoặc nhiều hình thức: + Thông qua các cơ quan báo chí: báo in, báo điện tử, đài truyền hình, đài phát thanh;	Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền đã được phê duyệt.

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
		+ Thông qua các ấn phẩm: sách, sổ tay, cẩm nang, bộ tài liệu, tờ rơi, tờ gấp; + Thông qua địa điểm công cộng (phát trên fanpage, website, các sự kiện và các nền tảng Internet khác).	
5	Tiêu chí về công tác tổ chức chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội	Các hạng mục được thi công, dàn dựng phù hợp với thiết kế tổng thể đã được phê duyệt	Đối chiếu với thiết kế tổng thể đã được phê duyệt
		Giấy mời tham dự lễ khai mạc được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt của giấy mời khai mạc chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội
		Danh sách các đơn vị tham gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt của danh sách các đơn vị tham gia
6	Tiêu chí về hồ sơ sản phẩm	Thành phần, số lượng sản phẩm phải đáp ứng yêu cầu của nội dung chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội đã được phê duyệt.	Đối chiếu yêu cầu của nội dung chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội đã được phê duyệt.
		Hồ sơ tham gia chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội của các đơn vị đáp ứng các quy định hiện hành về tham gia hội chợ	Đối chiếu với các quy định về tham gia hội chợ
		Sản phẩm quảng bá, tuyên truyền cần có xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền:	- Đối chiếu yêu cầu của nội dung, đối tượng quảng bá, tuyên truyền chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội đã được phê duyệt.

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
		<ul style="list-style-type: none"> + Đối với sản phẩm được đăng trên báo giấy, báo điện tử: có bài đăng của các cơ quan báo chí; + Đối với sản phẩm phát thanh, phát trên truyền hình: sản phẩm phải có xác nhận của cơ quan phát thanh, truyền hình; + Tờ rơi, tờ gấp, sách, sổ tay,...: được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền. 	- Kiểm tra tình trạng xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền.

2.3. Chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
1	Tiêu chí đối với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ	Có đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề về tổ chức hội chợ hoặc các dịch vụ, chương trình tương đương	Đối chiếu đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề của đơn vị
		Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tổ chức tổ chức hội chợ hoặc các dịch vụ, chương trình tương đương	Đối chiếu các nhiệm vụ/hợp đồng/dự án đơn vị đã thực hiện có tính chất tương tự
2	Tiêu chí về kế hoạch tổ chức chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội	Phù hợp với chương trình, kế hoạch về lĩnh vực xúc tiến thương mại đã được phê duyệt.	Đối chiếu nội dung tổ chức chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội trong chương trình , kế hoạch đã được phê duyệt.
		Kế hoạch có tính khả thi, được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đối chiếu nội dung tổ chức chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội trong kế hoạch đã được phê duyệt

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
3	Tiêu chí về thiết kế tổng thể chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội	Thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt thiết kế tổng thể của chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội
4	Tiêu chí về quảng bá, tuyên truyền về chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội	Nội dung quảng bá, tuyên truyền về chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội cần phù hợp với kế hoạch đã được phê duyệt.	Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền về hội chợ triển lãm trong kế hoạch đã được phê duyệt.
		Phù hợp với đối tượng thông tin, tuyên truyền	Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền đã được phê duyệt.
		Hình thức quảng bá, tuyên truyền về chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội cần phù hợp với yêu cầu thông tin tuyên truyền được duyệt, gồm một hoặc nhiều hình thức: + Thông qua các cơ quan báo chí: báo in, báo điện tử, đài truyền hình, đài phát thanh; + Thông qua các ấn phẩm: sách, sổ tay, cẩm nang, bộ tài liệu, tờ rơi, tờ gấp; + Thông qua địa điểm công cộng (phát trên fanpage, website, các sự kiện và các nền tảng Internet khác).	Đối chiếu với nội dung quảng bá, tuyên truyền đã được phê duyệt.
5	Tiêu chí về công tác tổ chức chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội	Các hạng mục được thi công, dàn dựng phù hợp với thiết kế tổng thể đã được phê duyệt	Đối chiếu với thiết kế tổng thể đã được phê duyệt
		Giấy mời tham dự lễ khai mạc được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt của giấy mời khai mạc chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
		Danh sách các đơn vị tham gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt của danh sách các đơn vị tham gia
6	Tiêu chí về hồ sơ sản phẩm	Thành phần, số lượng sản phẩm phải đáp ứng yêu cầu của nội dung chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được phê duyệt.	Đối chiếu yêu cầu của nội dung chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được phê duyệt.
		Hồ sơ tham gia chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội của các đơn vị đáp ứng các quy định hiện hành về tham gia hội chợ	Đối chiếu với các quy định về tham gia hội chợ
		Sản phẩm quảng bá, tuyên truyền cần có xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền: + Đối với sản phẩm được đăng trên báo giấy, báo điện tử: có bài đăng của các cơ quan báo chí; + Đối với sản phẩm phát thanh, phát trên truyền hình: sản phẩm phải có xác nhận của cơ quan phát thanh, truyền hình; + Tờ rơi, tờ gấp, sách, sổ tay,...: được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền.	- Đối chiếu yêu cầu của nội dung, đối tượng quảng bá, tuyên truyền chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được phê duyệt. - Kiểm tra tình trạng xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền.

2.4. Giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
1	Tiêu chí đối với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ	Có đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề về xúc tiến thương mại theo quy định.	Đối chiếu đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề của đơn vị
		Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền	Đối chiếu các nhiệm vụ/hợp đồng/dự án đơn vị đã thực hiện có tính chất tương tự

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
2	Tiêu chí về kế hoạch tuyên truyền	Nội dung kế hoạch phù hợp với chương trình, kế hoạch về xúc tiến thương mại theo quy định đã được phê duyệt.	Đối chiếu nội dung tuyên truyền trong chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.
		Nội dung kế hoạch có tính khả thi, được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đối chiếu nội dung thông tin tuyên truyền trong kế hoạch đã được phê duyệt
3	Tiêu chí về nội dung tuyên truyền	Phù hợp với nội dung thông tin, tuyên truyền trong các chương trình, kế hoạch về xúc tiến thương mại theo quy định đã được phê duyệt.	Đối chiếu với nội dung thông tin, tuyên truyền trong kế hoạch đã được phê duyệt.
		Phù hợp với đối tượng thông tin, tuyên truyền	Đối chiếu với nội dung thông tin, tuyên truyền đã được phê duyệt.
4	Tiêu chí về hình thức tuyên truyền	Phù hợp với yêu cầu thông tin tuyên truyền được duyệt, gồm một hoặc nhiều hình thức: + Thông qua các cơ quan báo chí: báo in, báo điện tử, đài truyền hình, đài phát thanh; + Thông qua các ấn phẩm: sách, sổ tay, cẩm nang, bộ tài liệu, tờ rơi, tờ gấp; + Thông qua địa điểm công cộng (phát trên fanpage, website, các sự kiện và các nền tảng Internet khác).	Đối chiếu với nội dung thông tin, tuyên truyền đã được phê duyệt.
5	Tiêu chí về sản phẩm tuyên truyền	Số lượng sản phẩm phải đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền đã được phê duyệt.	Đối chiếu yêu cầu của nội dung tuyên truyền đã được phê duyệt.

STT	Tên tiêu chí	Yêu cầu đáp ứng	Phương pháp kiểm tra
		Sản phẩm phải có xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền: + Đối với sản phẩm được đăng trên báo giấy, báo điện tử: có bài đăng của các cơ quan báo chí; + Đối với sản phẩm phát thanh, phát trên truyền hình: sản phẩm phải có xác nhận của cơ quan phát thanh, truyền hình; + Tờ rơi, tờ gấp, sách, sổ tay,...: được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền và có hồ sơ bàn giao sản phẩm tuyên truyền	- Đối chiếu yêu cầu của nội dung, đối tượng tuyên truyền đã được phê duyệt. - Kiểm tra tình trạng xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền.
6	Tiêu chí về thiết kế lễ tôn vinh	Thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt thiết kế của lễ tôn vinh
7	Tiêu chí về công tác tổ chức lễ tôn vinh	Các hạng mục của lễ tôn vinh được thi công, dàn dựng phù hợp với thiết kế tổng thể đã được phê duyệt	Đối chiếu với thiết kế tổng thể đã được phê duyệt
		Giấy mời tham dự lễ tôn vinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra tình trạng phê duyệt của giấy mời tham dự lễ tôn vinh

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ -KỸ THUẬT

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện dịch vụ “Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chương trình khuyến mại tập trung, tuần hàng Việt; giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” như sau:

3.1. Đưa hàng Việt về nông thôn, các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp (Tổ chức phiên chợ Việt tại các huyện ngoại thành, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: 01 sự kiện

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
49.01			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên loại A2.1 bậc 2/8	Công	10,58
	Chuyên viên loại A1 bậc 5/9	Công	12,90
	Chuyên viên loại A1 bậc 3/9	Công	142,75
2	Định mức máy móc, thiết bị		
	Máy tính để bàn	Ca	131,53
	Máy tính xách tay	Ca	31,6
	Máy in	Ca	0,81
	Máy điện thoại di động	Ca	1,30
	Máy chiếu	Ca	1,30
	Ô tô 07 chỗ ngồi	Ca	6,00
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	3,30
	Mực in	hộp	0,47
4	Chi phí gián tiếp	%	19%

3.2. Chương trình khuyến mại tập trung thành phố Hà Nội

Đơn vị tính: 01 sự kiện

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
49.02			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên loại A2.1 bậc 2/8	Công	17,40
	Chuyên viên loại A1 bậc 5/9	Công	20,05
	Chuyên viên loại A1 bậc 3/9	Công	181,10
2	Định mức máy móc, thiết bị		
	Máy tính để bàn	Ca	174,10
	Máy tính xách tay	Ca	43,30
	Máy in	Ca	0,81

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
	Máy điện thoại di động	Ca	1,30
	Máy chiếu	Ca	1,30
	Ô tô 07 chỗ ngồi	Ca	7,00
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	3,30
	Mực in	hộp	0,47
4	Chi phí gián tiếp	%	19%

3.3. Chương trình tuần hàng Việt trên địa bàn thành phố Hà Nội

Đơn vị tính: 01 sự kiện

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
49.03			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên loại A2.1 bậc 2/8	Công	16,75
	Chuyên viên loại A1 bậc 5/9	Công	21,35
	Chuyên viên loại A1 bậc 3/9	Công	149,25
2	Định mức máy móc, thiết bị		
	Máy tính để bàn	Ca	144,20
	Máy tính xách tay	Ca	32,50
	Máy in	Ca	42,00
	Máy điện thoại di động	Ca	1,30
	Máy chiếu	Ca	1,30
	Ô tô 07 chỗ ngồi	Ca	7,00
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	3,30
	Mực in	hộp	0,47
4	Chi phí gián tiếp	%	19%

3.4. Giới thiệu, bình chọn hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích

Đơn vị tính: 01 sự kiện

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
49.04			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên loại A2.1 bậc 2/8	Công	3,25
	Chuyên viên loại A1 bậc 5/9	Công	3,90
	Chuyên viên loại A1 bậc 3/9	Công	127,08
2	Định mức máy móc, thiết bị		
	Máy tính để bàn	Ca	130,33
	Máy tính xách tay	Ca	6,50
	Máy in	Ca	0,81
	Máy điện thoại di động	Ca	1,30
	Máy chiếu	Ca	1,30
	Ô tô 07 chỗ ngồi	Ca	1,00
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	3,30
	Mực in	hộp	0,47
4	Chi phí gián tiếp	%	19%

PHỤ LỤC SỐ 50**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

**Tên dịch vụ: Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước;
xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng thiết yếu; nghiên cứu
phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; phổ biến pháp luật,
tập quán, thói quen mua sắm**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

Trang

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật
3. Áp dụng định mức

II. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

1. Quy trình thực hiện dịch vụ
2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh:

Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành quy định quy trình, tiêu chí chất lượng dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật với các thành phần cơ bản: định mức lao động, định mức vật tư, định mức máy móc, thiết bị và các chi phí gián tiếp để hoàn thành một dịch vụ “Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm” của các đơn vị cung ứng dịch vụ.

1.2 Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng phục vụ quản lý nhà nước lĩnh vực công thương và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực công thương được giao theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật này.

2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng trên cơ sở quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm các hao phí về lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ “Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm”.

2.1. Định mức lao động

Định mức lao động là mức hao phí cần thiết tính bằng ngày công của các loại lao động trực tiếp (thực hiện) phù hợp yêu cầu, để hoàn thành một dịch vụ “Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định.

Mỗi công lao động tương ứng với 8 giờ làm việc; loại lao động yêu cầu được xếp ngạch trong bảng lương ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 24/12/2004 của Chính phủ và các quy định hiện hành khi có sự thay đổi về chính sách tiền lương thay thế Nghị định 204/2004/NĐ-CP của các cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp đơn vị, tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công không có các chức danh lao động như trong bảng định mức thì có thể áp dụng lao động khác đảm bảo yêu cầu về trình độ lao động và kinh nghiệm của lao động tương đương với bậc lao động quy định trong bảng định mức.

2.2. Định mức máy móc, thiết bị

a) Định mức máy móc, thiết bị là mức hao phí cần thiết trực tiếp của các loại máy móc, thiết bị phù hợp yêu cầu để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định; Mức hao phí máy móc, thiết bị tính bằng ca máy, mỗi ca tương ứng với 8 giờ.

b) Khi xây dựng đơn giá: Giá ca máy móc, thiết bị được tính theo giá công bố của đơn vị có thẩm quyền tại thời điểm tính giá hoặc tính như sau:

Giá ca máy móc, thiết bị có sử dụng điện năng (hoặc nhiên liệu khác) được tính bao gồm chi phí khấu hao máy, chi phí điện năng (hoặc nhiên liệu khác) sử dụng máy tương ứng với công suất tiêu thụ của máy móc thiết bị.

Giá ca máy ô tô được tính theo giá thị trường tại thời điểm tính giá và phù hợp với quy định của pháp luật về dịch vụ thuê, mua ngoài.

2.3. Định mức vật tư

Định mức vật tư là mức hao phí cần thiết của nguyên liệu, vật liệu trực tiếp (bao gồm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, động lực, công cụ, dụng cụ tiêu hao và hao hụt), tính bằng số lượng và chủng loại các loại vật tư phù hợp yêu cầu để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm” quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định.

2.4. Chi phí gián tiếp

Là các chi phí gián tiếp, được quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của tổng các hao phí về lao động, máy móc, thiết bị và vật tư trong quá trình triển khai thực hiện

hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm”; bao gồm chi phí lao động, thiết bị, vật tư gián tiếp (quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ) và chi phí gián tiếp khác (nếu có).

Khi xây dựng đơn giá, chi phí gián tiếp được tính bằng tỷ lệ % nhân với tổng chi phí lao động, máy móc, thiết bị và vật tư theo quy định tại bảng định mức.

3. Áp dụng định mức

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác “Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm” bao gồm các hao phí (lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp) của đơn vị thực hiện đối với 01 báo cáo đánh giá và 01 cơ sở dữ liệu, tổ chức 01 hội nghị phổ biến thông tin cho 50 đại biểu thời gian 01 buổi với quy mô tính định mức là thông tin được khảo sát thu thập ≤ 10 tổ chức/đơn vị và nội dung cơ sở dữ liệu có ≤ 30 chỉ tiêu.

Trường hợp quy mô thông tin được khảo sát thu thập > 10 tổ chức/đơn vị, thì cứ tăng 01 tổ chức/đơn vị thì định mức (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số tăng là $k=1+(1x0,1)$.

Ví dụ nếu thông tin được khảo sát thu thập tăng 02 tổ chức/đơn vị thì định mức (vật liệu, nhân công, máy móc, thiết bị sử dụng) được nhân với hệ số tăng là $k=1+(2x0,1)=1,2$.

b) Định mức chưa bao gồm hao phí, chi phí:

- Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu (thông tin được khảo sát thu thập từ 10 tổ chức/đơn vị) làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: Chi cho đối tượng cung cấp thông tin; xây dựng phần mềm tin học để nhập tin và xử lý dữ liệu, tổng hợp số liệu...

- Công tác Tổ chức Hội nghị phổ biến thông tin cho 50 đại biểu thời gian 1 buổi làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: Hội trường; Âm thanh; Ánh sáng; nước uống; hệ thống buồng cabin dịch; 2 Phiên dịch viên tiếng Anh (Cabin); 50 chiếc dịch Vega 2 ngôn ngữ; MC dẫn chương trình; Tài liệu phục vụ Hội nghị; Thiết kế, in ấn và chuyển phát Giấy mời; Văn phòng phẩm phục vụ Hội nghị...

Chi phí trang trí Hội trường: 20 biển tên đại biểu; 1 lẵng Hoa bực phát biểu, 10 bát Hoa bàn đại biểu + bàn lễ tân; 4 standee trong hành lang, 2 standee chống đỡ trước sảnh tòa nhà, trước công tòa nhà; 50 Thẻ Ban tổ chức + thẻ đại biểu + thẻ báo chí...

Chi phí tuyên truyền, quảng bá làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm các hạng mục cơ bản như sau: 05 bài tuyên truyền trên báo điện tử, trang thông tin điện tử; 02 lượt tuyên truyền trên truyền thanh, truyền hình.

- Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác làm cơ sở xây dựng đơn giá gồm: thành viên thẩm định, thành viên hội đồng kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền (nếu có); chi phí tiền thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền; cán bộ tham gia của đơn vị/doanh nghiệp được hỗ trợ; chi phí thuê, mua ngoài.

d) Khi xây dựng đơn giá (phương án giá), các chi phí quy định tại điểm b, khoản 3, phần I của phụ lục này sẽ được xác định theo khối lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định của cấp có thẩm quyền về chế độ tiền thưởng, quy định của Luật Đấu thầu và các quy định có liên quan về mua sắm dịch vụ/hàng hóa, quy định về công tác phí, quy định về hội nghị hội thảo và các quy định hiện hành khác có liên quan.

II. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

1. Quy trình thực hiện dịch vụ

Dịch vụ “Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm” thực hiện theo quy trình sau:

TT	Quy trình thực hiện dịch vụ
A	XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU
Bước 1	Tiếp nhận yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; phân công cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ.
Bước 2	Thành lập tổ chuyên gia quản lý, cập nhật dữ liệu.
2.1	Quản lý dữ liệu trên phần mềm tin học.
2.2	Cập nhật dữ liệu trên phần mềm tin học (theo quý).
Bước 3	Xây dựng và phê duyệt kế hoạch, dự toán kinh phí nhiệm vụ (nếu có).
Bước 4	Xác định mục đích, yêu cầu, phạm vi điều tra khảo sát.

TT	Quy trình thực hiện dịch vụ
Bước 5	Xây dựng mẫu phiếu khảo sát, điều tra, thu thập dữ liệu.
Bước 6	Tổng hợp, thống kê, xây dựng danh sách các đơn vị khảo sát điều tra phù hợp yêu cầu của nhiệm vụ.
Bước 7	Liên hệ, trao đổi với đơn vị được lựa chọn khảo sát điều tra.
Bước 8	Khảo sát thu thập dữ liệu cần thiết tại các đơn vị.
Bước 9	Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu khảo sát thu thập được tại đơn vị.
Bước 10	Lọc và tiêu chuẩn hóa dữ liệu thu thập được tại đơn vị.
Bước 11	Nhập tin và xử lý dữ liệu, tổng hợp phân tích dữ liệu thu thập được tại các đơn vị.
Bước 12	Lập báo cáo phân tích, đánh giá/ Biên soạn tài liệu hướng dẫn.
Bước 13	Trình, phê duyệt báo cáo/tài liệu hướng dẫn
Bước 14	Nhập và lưu trữ dữ liệu.
Bước 15	Duyệt dữ liệu đã nhập cấp tổ chuyên gia.
Bước 16	Thanh quyết toán
16.1	Nghiệm thu khối lượng sản phẩm với đơn vị thực hiện.
16.2	Tổng hợp hồ sơ, chứng từ liên quan
16.3	Bàn giao hồ sơ, chứng từ cho bộ phận kế toán
16.4	Lưu hồ sơ
B	TỔ CHỨC PHỔ BIẾN THÔNG TIN
Bước 1	Xây dựng kế hoạch tổ chức phổ biến thông tin và dự toán kinh phí. (nếu có)
Bước 2	Trình duyệt kế hoạch và dự toán. (nếu có)
Bước 3	Tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ phổ biến thông tin (nếu có).
3.1	Lập, duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
3.2	Lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu; đơn vị thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu
3.3	Phối hợp với đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu: cung cấp nội dung, kế hoạch dự toán.
3.4	Xây dựng tờ trình và dự thảo quyết định. Trình phê duyệt hồ sơ mời thầu
3.5	Đăng thông tin mời thầu.

TT	Quy trình thực hiện dịch vụ
3.6	Mở thầu và các thủ tục sau mở thầu
3.7	Văn bản mời thương thảo hợp đồng
3.8	Thương thảo hợp đồng
3.9	Dự thảo quyết định phê duyệt đơn vị cung cấp dịch vụ, trình duyệt lãnh đạo, ký quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
3.10	Ký hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ
Bước 4	Lập danh sách khách mời, đại biểu, các hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế,
Bước 5	Lập danh sách các cơ quan truyền thông trong nước và nước ngoài
Bước 6	Viết, gửi giấy mời.
Bước 7	Xác nhận đại biểu, doanh nghiệp tham dự lễ khai mạc/doanh nghiệp tham gia gian hàng.
Bước 8	Tổng hợp, rà soát tên, chức danh đại biểu. Phối hợp nhà thầu in biển tên
Bước 9	Xây dựng phương án ngôi dự họp của đại biểu/sơ đồ phân khu gian hàng
Bước 10	Liên hệ, tổng hợp các bài phát biểu, tham luận.
Bước 11	Liên hệ người dẫn chương trình, dịch carbin, dịch theo VIP
Bước 12	Xây dựng kịch bản chương trình, dẫn chương trình
Bước 13	Xây dựng phương án đón tiếp đại biểu
Bước 14	Xây dựng phương án truyền thông
Bước 15	Trình duyệt các phương án
Bước 16	Kiểm tra, rà soát phòng đón khách, phòng báo chí, hội trường, âm thanh, ánh sáng....
Bước 17	Tổ chức đón tiếp đại biểu
Bước 18	Hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian tổ chức hội nghị
Bước 19	Chụp ảnh, quay phim hội nghị
Bước 20	Tiễn đại biểu
Bước 21	Thu dọn sau hội nghị
Bước 22	Thanh quyết toán

TT	Quy trình thực hiện dịch vụ
22.1	Nghiệm thu khối lượng sản phẩm với đơn vị thực hiện.
22.2	Tổng hợp hồ sơ, chứng từ liên quan
22.3	Bàn giao hồ sơ, chứng từ cho bộ phận kế toán
22.4	Lưu hồ sơ

2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ

Dịch vụ “Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm” bao gồm các tiêu chí chất lượng sau:

TT	TÊN TIÊU CHÍ	YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA
I	Tiêu chí về báo cáo phân tích, đánh giá và cơ sở dữ liệu		
1	Tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp được khảo sát	Đơn vị được chọn khảo sát phải phù hợp với kế hoạch nhiệm vụ được giao	Đối chiếu đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề của đơn vị
2	Tiêu chí về mẫu phiếu khảo sát	Mẫu phiếu khảo sát phải có mục tiêu rõ ràng, bám sát yêu cầu nhiệm vụ được giao. Bố cục khoa học, hợp lý và logic. Các câu hỏi phải đảm bảo khách quan, trung lập không mang tính dẫn dắt và đủ bao quát hết các nội dung cần khảo sát	Đối chiếu mẫu phiếu khảo sát được duyệt
3	Tiêu chí về báo cáo phân tích, đánh giá	Báo cáo đánh giá phải chính xác, phản ánh đúng và đủ thông tin từ dữ liệu gốc, tránh sai lệch hoặc làm sai bản chất của vấn đề. Phương pháp đánh giá minh bạch. Các phân tích đánh giá phải khách quan dựa trên dữ liệu thực tế và bao quát hết các yêu cầu của nhiệm vụ được giao.	Đối chiếu báo cáo phân tích, đánh giá được xác nhận

TT	TÊN TIÊU CHÍ	YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA
		Hình thức trình bày và bố cục của báo cáo phải chặt chẽ, logic, dễ hiểu.	
II	Tiêu chí về tổ chức phổ biến và phát hành thông tin		
1	Tiêu chí đối với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ	Có đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề về tổ chức sự kiện theo quy định. Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền.	Đối chiếu đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề của đơn vị Đối chiếu các nhiệm vụ/hợp đồng/dự án đơn vị đã thực hiện có tính chất tương tự
2	Tiêu chí về kế hoạch thông tin tuyên truyền	Nội dung kế hoạch phù hợp với chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt. Nội dung kế hoạch có tính khả thi, được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đối chiếu nội dung thông tin, tuyên truyền trong chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt Đối chiếu nội dung thông tin tuyên truyền trong kế hoạch đã được phê duyệt
3	Tiêu chí về nội dung thông tin, tuyên truyền	Phù hợp với nội dung thông tin, tuyên truyền trong các chương trình, kế hoạch theo quy định đã được phê duyệt	Đối chiếu với nội dung thông tin, tuyên truyền trong kế hoạch đã được phê duyệt
		Phù hợp với đối tượng thông tin, tuyên truyền	Đối chiếu với nội dung thông tin, tuyên truyền đã được phê duyệt
4	Tiêu chí về hình thức thông tin, tuyên truyền	Phù hợp với yêu cầu thông tin tuyên truyền được duyệt, gồm một hoặc nhiều hình thức:	Đối chiếu với nội dung thông tin, tuyên truyền đã được phê duyệt

TT	TÊN TIÊU CHÍ	YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA
		+ Thông qua các cơ quan báo chí: báo in, báo điện tử, đài truyền hình, đài phát thanh + Thông qua các ấn phẩm: sách, sổ tay, cẩm nang, bộ tài liệu, tờ rơi, tờ gấp + Thông qua địa điểm công cộng (phát trên fanpage, website, các sự kiện và các nền tảng Internet khác)	
5	Tiêu chí về sản phẩm thông tin, tuyên truyền	Số lượng sản phẩm phải đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền đã được phê duyệt	Đối chiếu yêu cầu của nội dung thông tin, tuyên truyền đã được phê duyệt
		Sản phẩm phải có xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền: + Đối với sản phẩm được đăng trên báo giấy, báo điện tử: có bài đăng của các cơ quan báo chí; + Đối với sản phẩm phát thanh, phát trên truyền hình: sản phẩm phải có xác nhận của cơ quan phát thanh, truyền hình; + Tờ rơi, tờ gấp, sách, sổ tay: được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền và có hồ sơ bàn giao sản phẩm tuyên truyền	- Đối chiếu yêu cầu của nội dung, đối tượng thông tin, tuyên truyền đã được phê duyệt. - Kiểm tra tình trạng xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền.

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện dịch vụ “Điều tra khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại; phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm” như sau:

Đơn vị tính: 01 báo cáo đánh giá và 1 cơ sở dữ liệu, tổ chức 01 hội nghị phổ biến thông tin cho 50 đại biểu thời gian 01 buổi. Thông tin được khảo sát thu thập từ 10 tổ chức/đơn vị.

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
50.00			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên A2.1 bậc 2/8	Công	7,93
	Chuyên viên A1 bậc 5/9	Công	27,05
	Chuyên viên A1 bậc 3/9	Công	151,12
2	Định mức máy móc, thiết bị		
	Máy tính để bàn	Ca	133,86
	Máy tính xách tay	Ca	38,22
	Máy in	Ca	0,27
	Máy điện thoại di động	Ca	1,95
	Máy chiếu	Ca	1,30
	Máy ảnh	Ca	0,03
	Ô tô 04 chỗ ngồi	Ca	5,00
	Ô tô 07 chỗ ngồi	Ca	2,00
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	8,45
	Mực in	hộp	1,21
4	Chi phí gián tiếp	%	20%

PHỤ LỤC SỐ 51**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

**Tên dịch vụ: Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền,
kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển
sản phẩm công nghiệp chủ lực**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

Trang

I QUY ĐỊNH CHUNG

- 1 Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- 2 Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật
- 3 Áp dụng định mức

II QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

- 1 Quy trình thực hiện dịch vụ
- 2 Tiêu chí chất lượng dịch vụ

III ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh

Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành quy định quy trình, tiêu chí chất lượng dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật với các thành phần cơ bản: định mức lao động, định mức vật tư, định mức máy móc, thiết bị và các chi phí gián tiếp để hoàn thành một dịch vụ “Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực” của các đơn vị cung ứng dịch vụ.

1.2 Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng phục vụ quản lý nhà nước lĩnh vực công thương và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực công thương được giao theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực công thương thành phố Hà Nội sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật này.

2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

2.1. Thành phần định mức kinh tế- kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật được xây dựng trên cơ sở quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm các hao phí về lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ “Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực”.

2.2. Định mức lao động

Định mức lao động là mức hao phí cần thiết tính bằng ngày công của các loại lao động trực tiếp (thực hiện) phù hợp yêu cầu, để hoàn thành một dịch vụ “Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định.

Mỗi công lao động tương ứng với 8 giờ làm việc; loại lao động yêu cầu được xếp ngạch trong bảng lương ban hành kèm theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 24/12/2004 của Chính phủ và các quy định hiện hành khi có sự thay đổi về chính sách tiền lương thay thế Nghị định 204/2004/NĐ-CP của các cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp đơn vị, tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công không có các chức danh lao động như trong bảng định mức thì có thể áp dụng lao động khác đảm bảo yêu cầu về trình độ lao động và kinh nghiệm của lao động tương đương với bậc lao động quy định trong bảng định mức.

2.3. Định mức máy móc, thiết bị

a) Định mức máy móc, thiết bị là mức hao phí cần thiết trực tiếp của các loại máy móc, thiết bị phù hợp yêu cầu để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định; Mức hao phí máy móc, thiết bị tính bằng ca máy, mỗi ca tương ứng với 8 giờ.

b) Khi xây dựng đơn giá: Giá ca máy móc, thiết bị được tính theo giá công bố của đơn vị có thẩm quyền tại thời điểm tính giá hoặc tính như sau:

Giá ca máy móc, thiết bị có sử dụng điện năng (hoặc nhiên liệu khác) được tính bao gồm chi phí khấu hao máy, chi phí điện năng (hoặc nhiên liệu khác) sử dụng máy tương ứng với công suất tiêu thụ của máy móc thiết bị.

Giá ca máy ô tô được tính theo giá thị trường tại thời điểm tính giá và phù hợp với quy định của pháp luật về dịch vụ thuê, mua ngoài.

2.4. Định mức vật tư

Định mức vật tư là mức hao phí cần thiết của nguyên liệu, vật liệu trực tiếp (bao gồm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, động lực, công cụ, dụng cụ,... tiêu hao và hao hụt), tính bằng số lượng và chủng loại các loại vật tư phù hợp yêu cầu để hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực” theo quy trình và tiêu chí chất lượng dịch vụ đã quy định.

2.5. Chi phí gián tiếp

Là các chi phí gián tiếp, được quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của tổng các hao phí về lao động, máy móc, thiết bị và vật tư trong quá trình triển khai thực hiện hoàn thành một sản phẩm dịch vụ “Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền,

kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực”; bao gồm chi phí lao động, thiết bị, vật tư gián tiếp (quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ) và chi phí gián tiếp khác (nếu có).

Khi xây dựng đơn giá, chi phí gián tiếp được tính bằng tỷ lệ % nhân với tổng chi phí lao động, máy móc, thiết bị và vật tư theo quy định tại bảng định mức.

3. Áp dụng định mức

3.1. Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực bao gồm các hao phí lao động, máy móc, thiết bị, vật tư và chi phí gián tiếp của đơn vị thực hiện tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền được áp dụng đối với quy mô 01 kế hoạch/01 nhiệm vụ như sau:

a) Định mức tổ chức thông tin, tuyên truyền bằng hình thức phát video tuyên truyền tại địa điểm công cộng (phát trên fanpage website, lễ khai mạc hội trợ và các nền tảng Internet khác) thì áp dụng như định mức tổ chức thông tin, tuyên truyền trên truyền thanh/truyền hình.

b) Định mức tính bình quân 20 tin/bài sản xuất mới cho 01 kế hoạch trên báo giấy, báo in; Trường hợp kế hoạch tăng(giảm) 01 tin/bài thì định mức nhân công và máy tính tăng (giảm) với hệ số $k=0,01$ lần cho mỗi 01 tin/bài.

Tin tương đương với tin sâu (từ 200÷500 từ), bài tương đương bài phản ánh, bài nghiên cứu (từ 700÷1000 từ) theo các quy định tại Luật Báo chí và các văn bản hướng dẫn.

c) Định mức tính công tác tổ chức thông tin tuyên truyền trên truyền thanh/truyền hình cho 01 kế hoạch tuyên truyền tương đương thời lượng phát sóng 100 phút (hoặc quy đổi tương đương, ví dụ: 10 video sản xuất mới thời lượng 10 phút). Trường hợp thời lượng phát sóng nhiều hơn hoặc ít hơn thì định mức nhân công và máy tính tăng (giảm) với hệ số $k=0,02$ lần cho mỗi 10 phút thời lượng.

d) Định mức tính công tác tổ chức thông tin tuyên truyền bằng xuất bản phẩm (tờ rơi, tờ gấp, sách, sổ tay, cẩm nang, kỷ yếu) cho 01 kế hoạch tuyên truyền tính cho 20 địa điểm cần bàn giao xuất bản phẩm tuyên truyền. Trường hợp địa điểm bàn giao nhiều hơn hoặc ít hơn thì hao phí nhân công chuyên viên loại A1 bậc 3/9 được cộng hoặc trừ đi 0,5 công và hao phí Ô tô chở hàng $<0,5$ tấn được cộng hoặc trừ đi 0,5 ca cho mỗi 01 điểm bàn giao.

Xuất bản phẩm là tờ rơi, tờ gấp: 01 tờ A4 in 2 mặt 4 màu rõ nét, theo các quy định tại Luật Báo chí, Luật xuất bản và các văn bản hướng dẫn.

Xuất bản phẩm dạng sách, sổ tay, kỷ yếu...: Sách khổ A5 (15cmx22cm), in 4 màu rõ nét, theo các quy định tại Luật Báo chí, Luật xuất bản và các văn bản hướng dẫn.

3.2. Định mức chưa bao gồm các hao phí, chi phí của: thành viên thẩm định, thành viên hội đồng kiểm tra, giám sát của cấp có thẩm quyền (nếu có); chi phí tiền thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền; cán bộ tham gia của đơn vị/doanh nghiệp được hỗ trợ; chi phí thuê ngoài như: thuê tư vấn đấu thầu, thuê đơn vị/cơ quan báo chí xây dựng bản thảo, nhuận bút, dịch, biên tập, thiết kế, chế bản, in ấn, phát sóng, đăng tải, và các chi phí hợp lý, hợp lệ khác.

3.3. Khi xây dựng đơn giá (phương án giá), các chi phí quy định tại mục 3.2, khoản 3, phần I của phụ lục này sẽ được xác định theo khối lượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định của cấp có thẩm quyền về chế độ tiền thưởng, quy định của Luật đấu thầu và các quy định có liên quan về mua sắm dịch vụ/hàng hóa, quy định về công tác phí, quy định về hội nghị hội thảo và các quy định hiện hành khác có liên quan.

II. QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

1. Quy trình thực hiện dịch vụ

Dịch vụ “Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực” thực hiện theo quy trình sau:

STT	Thành phần công việc
Bước 1	Tiếp nhận yêu cầu thực hiện kế hoạch/nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực; phân công cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ.
Bước 2	Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực
Bước 3	Phê duyệt kế hoạch tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực

STT	Thành phần công việc
Bước 4	Xây dựng dự toán chi phí tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực (nếu có)
Bước 5	Trình phê duyệt dự toán chi phí tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực (nếu có)
Bước 6	Duyệt nội dung tuyên truyền
6.1	Phê duyệt thông tin, chủ đề, nội dung, đối tượng, hình thức, thiết kế của kế hoạch tuyên truyền.
Bước 6	Tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ tuyên truyền
Bước 7	Ký hợp đồng với đơn vị thực hiện thông tin, tuyên truyền
Bước 8	Hỗ trợ, Cung cấp thông tin cho n đơn vị cung cấp dịch vụ tuyên truyền
8.1	Liên hệ đơn vị cung cấp dịch vụ, cung cấp tài liệu, hình ảnh, đầu mối, (đối với ấn phẩm thì cung cấp thông tin, hình ảnh, tổng hợp nội dung, yêu cầu thiết kế sách/kỷ yếu/sổ tay tuyên truyền (từ 40÷100 trang), tờ rơi tờ gấp thì cung cấp thông tin hình ảnh nội dung, yêu cầu thiết kế của 2 trang A4)
8.2	Dẫn, giới thiệu đơn vị cung cấp dịch vụ tuyên truyền đến địa điểm cần tuyên truyền để viết bài, quay phim, ghi hình, phỏng vấn và các nội dung khác (nếu có)
Bước 9	Tiếp nhận, kiểm tra sản phẩm tuyên truyền do đơn vị cung cấp dịch vụ tuyên truyền gửi đến
Bước 10	Duyệt nội dung sản phẩm tuyên truyền do đơn vị cung cấp dịch vụ tuyên truyền gửi đến
Bước 11	Theo dõi việc thực hiện tuyên truyền
Bước 12	Tiếp nhận sản phẩm tuyên truyền
12.1	Đối với sản phẩm là tin/bài/video: Lưu trữ trên đĩa CD/USB, đăng tải lên trang website hoặc các nền tảng Internet khác (tin, bài lưu bản giấy, đường link)

STT	Thành phần công việc
12.2	Đối với ấn phẩm là tờ rơi, tờ gấp, sách, sổ tay: nhận bàn giao sản phẩm in ấn, kiểm đếm, lập biên bản nghiệm thu; Lập và duyệt danh sách đối tượng tuyên truyền.
12.3	Bàn giao cho bộ phận thực hiện tuyên truyền hoặc đơn vị đối tác và đơn vị liên quan để phối hợp tuyên truyền
Bước 13	Thanh quyết toán
13.1	Nghiệm thu khối lượng sản phẩm với đơn vị cung cấp dịch vụ tuyên truyền
13.2	Tổng hợp hồ sơ, chứng từ liên quan
13.3	Bàn giao hồ sơ, chứng từ cho bộ phận kế toán
13.4	Lưu hồ sơ

2. Tiêu chí chất lượng dịch vụ

Dịch vụ “Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực” bao gồm các tiêu chí chất lượng sau:

TT	TÊN TIÊU CHÍ	YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA
1	Tiêu chí đối với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ	Có đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề về phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực theo quy định.	Đối chiếu đăng ký kinh doanh/Quyết định/Giấy phép hành nghề của đơn vị
		Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực.	Đối chiếu các nhiệm vụ/hợp đồng/dự án đơn vị đã thực hiện có tính chất tương tự

TT	TÊN TIÊU CHÍ	YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA
2	Tiêu chí về kế hoạch thông tin tuyên truyền	Nội dung kế hoạch phù hợp với chương trình, kế hoạch về phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực theo quy định đã được phê duyệt.	Đối chiếu nội dung thông tin, tuyên truyền trong chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.
3	Tiêu chí về nội dung thông tin, tuyên truyền	Phù hợp với nội dung thông tin, tuyên truyền trong các chương trình, kế hoạch về phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực theo quy định đã được phê duyệt.	Đối chiếu với nội dung thông tin, tuyên truyền trong kế hoạch đã được phê duyệt.
		Phù hợp với đối tượng thông tin, tuyên truyền	Đối chiếu với nội dung thông tin, tuyên truyền đã được phê duyệt.
4	Tiêu chí về hình thức thông tin, tuyên truyền	Phù hợp với yêu cầu thông tin tuyên truyền được duyệt, gồm một hoặc nhiều hình thức: + Thông qua các cơ quan báo chí: báo in, báo điện tử, đài truyền hình, đài phát thanh; + Thông qua các ấn phẩm: sách, sổ tay, cẩm nang, bộ tài liệu, tờ rơi, tờ gấp; + Thông qua địa điểm công cộng (phát trên fanpage, website, các sự kiện và các nền tảng Internet khác).	Đối chiếu với nội dung thông tin, tuyên truyền đã được phê duyệt.
5	Tiêu chí về sản phẩm thông tin, tuyên truyền	Số lượng sản phẩm phải đáp ứng yêu cầu thông tin, tuyên truyền đã được phê duyệt.	Đối chiếu yêu cầu của nội dung thông tin, tuyên truyền đã được phê duyệt.
		Sản phẩm phải có xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền: + Đối với sản phẩm được đăng trên báo giấy, báo điện tử: có bài đăng của các cơ quan báo chí;	- Đối chiếu yêu cầu của nội dung, đối tượng thông tin, tuyên truyền đã được phê duyệt.

TT	TÊN TIÊU CHÍ	YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA
		+ Đối với sản phẩm phát thanh, phát trên truyền hình: sản phẩm phải có xác nhận của cơ quan phát thanh, truyền hình; + Tờ rơi, tờ gấp, sách, sổ tay: được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền và có hồ sơ bản giao sản phẩm tuyên truyền	- Kiểm tra tình trạng xác nhận về việc đã thực hiện thông tin tuyên truyền.

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện dịch vụ “Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, kết nối, quảng bá, xúc tiến, giao thương thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực” như sau:

1. Trường hợp tổ chức trên báo giấy, báo điện tử:

Đơn vị tính: 01 kế hoạch tuyên truyền trên báo giấy (báo in), báo điện tử

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
51.01			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên loại A2.1 bậc 2/8	Công	10,813
	Chuyên viên loại A1 bậc 5/9	Công	52,063
	Chuyên viên loại A1 bậc 3/9	Công	66,156
2	Định mức máy móc, thiết bị		
	Máy tính để bàn	Ca	79,788
	Máy tính xách tay	Ca	8,000
	Máy in A4 đen trắng	Ca	0,091
	Máy in A4 màu	Ca	-
	Máy điện thoại di động	Ca	10,292
	Máy chiếu	Ca	8,000
	Máy ảnh	Ca	2,000
	Ô tô 4 chỗ	Ca	2,000
3	Định mức vật tư		

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
	Giấy in A4	Ram	2,786
	Mực in A4 đen	hộp	0,31
	Mực in A4 màu	hộp	
	Đĩa CD	cái	-
4	Chi phí gián tiếp	%	18%

2. Trường hợp tổ chức trên truyền thanh, truyền hình:

Đơn vị tính: 01 kế hoạch tuyên truyền trên truyền thanh, truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
51.02			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên loại A2.1 bậc 2/8	Công	3,938
	Chuyên viên loại A1 bậc 5/9	Công	56,313
	Chuyên viên loại A1 bậc 3/9	Công	48,906
2	Định mức máy móc, thiết bị		
	Máy tính để bàn	Ca	74,788
	Máy tính xách tay	Ca	8,000
	Máy in A4 đen trắng	Ca	0,090
	Máy in A4 màu	Ca	-
	Máy điện thoại di động	Ca	15,083
	Máy chiếu	Ca	3,000
	Máy ảnh	Ca	7,000
	Ô tô 4 chỗ	Ca	7,000
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	2,776
	Mực in A4 đen	hộp	0,31
	Mực in A4 màu	hộp	
	Đĩa CD	cái	1,00
4	Chi phí gián tiếp	%	18%

3. Trường hợp tổ chức trên ấn phẩm dạng sách

Đơn vị tính: 01 ấn phẩm dạng sách (tập san, kỷ yếu, cẩm nang, sổ tay...)

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
51.03			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên loại A2.1 bậc 2/8	Công	3,938
	Chuyên viên loại A1 bậc 5/9	Công	19,563
	Chuyên viên loại A1 bậc 3/9	Công	78,031
2	Định mức máy móc, thiết bị		
	Máy tính để bàn	Ca	57,933
	Máy tính xách tay	Ca	8,000
	Máy in A4 đen trắng	Ca	0,098
	Máy in A4 màu	Ca	0,005
	Máy điện thoại di động	Ca	9,896
	Máy chiếu	Ca	1,500
	Máy ảnh	Ca	2,000
	Ô tô 4 chỗ	Ca	2,000
	Ô tô chở hàng <0,5 tấn	Ca	10,000
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	2,116
	Mực in A4 đen	hộp	0,34
	Mực in A4 màu	hộp	0,018
	Đĩa CD	cái	-
4	Định mức chi phí gián tiếp	%	18%

4. Trường hợp tổ chức trên ấn phẩm dạng tờ rơi, tờ gấp

Đơn vị tính: 01 ấn phẩm ấn phẩm dạng là tờ rơi, tờ gấp, catalog (tính 1 tờ A4)

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Trị số định mức
51.04			
1	Định mức lao động		
	Chuyên viên loại A2.1 bậc 2/8	Công	2,938
	Chuyên viên loại A1 bậc 5/9	Công	12,313
	Chuyên viên loại A1 bậc 3/9	Công	40,281
2	Định mức máy móc, thiết bị		
	Máy tính để bàn	Ca	25,808
	Máy tính xách tay	Ca	8,000
	Máy in A4 đen trắng	Ca	0,094
	Máy in A4 màu	Ca	0,001
	Máy điện thoại di động	Ca	9,896
	Máy chiếu	Ca	0,625
	Máy ảnh	Ca	2,000
	Ô tô 4 chỗ	Ca	2,000
	Ô tô chở hàng <0,5 tấn	Ca	10,000
3	Định mức vật tư		
	Giấy in A4	Ram	2,894
	Mực in A4 đen	hộp	0,32
	Mực in A4 màu	hộp	0,002
	Đĩa CD	cái	-
4	Chi phí gián tiếp	%	18%

(Xem tiếp công báo số 344+345)

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442
Fax: 024.37739443
Email: congbao@hanoi.gov.vn
Website: www.hanoi.gov.vn